

Nhà Thơ Kiệt Xuất Nguyễn Đức Sơn

Tâm Nhiên ♦ 5.11.2013



Thầy Tuệ Sỹ và nhà thơ Nguyễn Đức Sơn trên đồi Phương Bối
(Ảnh: Thu Nguyệt, January 2013, nguồn: sangtao.org)

LTS: Bản trước của bài “Nhà Thơ Kiệt Xuất Nguyễn Đức Sơn” đã xuất hiện trên Da Màu ngày 5 tháng 11, 2013. Tác giả Tâm Nhiên, theo lời yêu cầu của nhà thơ Nguyễn Đức Sơn, đã bổ sung thêm vào bài nhiều trích đoạn từ thơ được sáng tạo sau năm 1975 của thi sĩ, cùng những nhận định mới. Bản nhuận sắc dưới đây là bản thay thế cho bản trước.

Không biết từ đâu ta đến đây

Mang mang trời thẳm đất xanh dày

Lớn lên mang nghiệp làm thi sĩ

Sống đều linh rồi chết đọa đày

Mấy câu thơ thời tuổi trẻ, lúc mới 23 tuổi ấy đã theo suốt cuộc đời Nguyễn Đức Sơn, một thi sĩ kiệt xuất trên bầu trời văn nghệ Việt Nam hiện đại. Rờn lạnh hoang vu một tâm hồn cô độc cô liêu khốc liệt, luôn luôn ngùn cháy bên trong chiều sâu linh thức một ngọn lửa tịch mịch vô hình, thường trực đứng giữa đôi bờ sống chết giữa đỉnh cao và hố thẳm của tồn sinh bức bách ngay từ những ngày còn chạy lông bông đùa rỡn cùng sóng vàng cát trắng vu vơ dọc mấy hàng cây dương liễu xanh ngút ven bãi biển Ninh Chữ xa mù. Từ đó, từ thuở nhà thơ chào đời năm 1937 ở làng quê Dư Khánh, Thanh Hải, Ninh Thuận đến nay cũng hơn 70 năm trời đặng đặng trôi qua rồi mà ngọn lửa tịch mịch đó vẫn còn hừng hực rực ngời như một ngọn lửa thiêng trong lòng người thi sĩ dị thường:

Tôi chỉ có lửa

Và tịch mịch

Trong người

Lửa thơ, lửa mộng, lửa tình yêu, lửa nghệ thuật hay lửa sáng tạo ấy bao giờ cũng được thi sĩ đốt lên trên dặm ngàn cuộc lữ thênh thang. Năm 1956 lúc 19 tuổi, rời làng quê Dư Khánh, tạm biệt thị xã Phan Rang ra phố biển Nha Trang theo học trường Trung học Võ Tánh một thời gian, nhà thơ thường trốn học rong chơi lêu lổng dọc ven bờ biển lồng lộng đầy gió nắng với những ý tưởng mông lung vời vợi, chơi đùa chạy đuổi bắt những vệt nắng xanh vàng rơi tan trong bọt sóng bồng bênh lênh láng mông rong rêu:

Nhiều khi đợi nắng chiều tan

Tôi mông lung nghĩ theo làn mây trôi

Ngày kia nếu ở trên đời

Cha tôi không cưới mẹ tôi bây giờ

Sinh ra tôi có làm thơ

Để điêu linh vẫn như chờ riêng thôi

Những đêm sao sáng đầy trời

Bỗng nhiên tôi khóc trên đời hư không

“*Sinh ra tôi có làm thơ*” vì không biết làm chi hơn là làm thơ, làm một cái công việc mà chỉ có những tâm hồn vô cùng nhạy cảm, thường xuyên có sự giao cảm âm thầm thâm sâu uyên viễn với nhật nguyệt thiên địa càn khôn, với hồn thiên cổ xa xăm diệu vợi mới thích thú đam mê theo công việc duy nhất của đời mình, ấy là cái việc làm thơ làm thần đó thôi. Nói như Tuệ Sỹ khi viết về Sơn Núi : “*Sinh ra để làm thơ, đó là Định mệnh ?*” hay như Phạm Công Thiện, một người bạn thân thiết ngày xưa với Nguyễn Đức Sơn cũng nói : “*Làm thơ là hố thăm xoáy tròn vào cơn bão tố rừng rợn của thơ và chỉ nhìn thấy thơ trên trời, thơ ở dưới đất, thơ trong tim, thơ trong óc não, thơ trong mạch máu, thơ trong hơi thở, thơ trong đời sống, thơ trong cái chết, thơ trong hiện thế, thơ trong vô thế, thơ trong hư vô... Chỉ có thi sĩ mới sống tận bản thân mình, sống phóng tới đằng trước tất cả những khả tính sắp hiện của dân tộc mình.*”

Đích thực Nguyễn Đức Sơn là một thi sĩ kỳ tuyệt, một nhà thơ mà hồn thơ luôn tuôn trào trong huyết quản rạt rào vô hạn. Chàng “*lớn lên mang nghiệp làm thi sĩ*” nên đi đứng ngó nhìn bất cứ sự vật trần cảnh, lạnh nóng cao thấp, trời xanh mây trắng, con người con vật chi chi cũng đều thấy thơ và thơ bàng bạc thấp thoáng, ẩn hiện lung linh, rạo rức xao xuyên ở trong máu trong hồn như vậy, khiến cho ý tình rung lên bồi hồi dâng đầy. Tuy thấy được vẻ đẹp cực kỳ của tạo vật đất trời nhưng đồng thời cũng ý thức tận cùng cái hư ảo mong manh của cuộc sống, như một lần nhà thơ thổ lộ ở trang bìa trong tập thơ *Đêm nguyệt động* : “*Một buổi chiều trốn học lang thang trên bờ biển Nha Trang thời niên thiếu, tác giả suýt nổi cơn điên khi trực nhận mãnh liệt cái quá ư ngắn ngủi của kiếp sống và từ đó đâm ra khật khùng cho đến nay.*” Vậy đó, ngó nhìn đâu cũng rung động cũng thấy đẹp tuyệt vời, nhưng đẹp tựa ánh chớp như bọt nước sương rơi:

Tôi bỗng thấy mạch đời bùng cháy

Như nhựa xuân tràn lên đầu cành

Rồi tôi thấy mạch đời đang cháy

Ở trong tôi mà sao mong manh

Ý thức tức thì cái mong manh thoáng chốc của *bọt nước*, cái phù du hư huyền vô thường của cuộc đời, cái lênh đênh trôi dạt của thân phận kiếp người giữa cuộc phù sinh dâu bể như thế, nhà thơ chợt thấu thị thấy bùng vỡ ra một điều chi bất ngờ như triết gia Nietzsche thấy “*thượng đế đã chết*” nghĩa là không có thực : “*Thượng đế, sự bất tử của linh hồn, sự cứu rỗi, cõi trên kia, đó là những ý niệm rỗng tuếch mà tôi không bao giờ bận tâm đến.*”^{*} Sơn Núi cũng vậy, thấy “*thượng đế đi rồi*” chỉ còn đây trên mặt đất là sự có mặt đương nhiên của con người và nhà thơ tự hỏi, tự khai phá về sự hiện hữu của con người, về lẽ sống chết, về lý âm dương tự nhiên của tạo hóa. Tất cả sự hiện hữu này có ý nghĩa chi không hay chẳng có nghĩa lý gì cả hỡi trời mây vạn đại thái cổ từ thuở hồng hoang nào lạc dấu mộng sơ nguyên?:

Lênh đênh thuyền giạt xa miền

Nửa đêm bùng tĩnh man thiên một trời

Trông lên thượng đế đi rồi

Hỏi mây thái cổ con người vân vi

Lối mòn cỏ mộ xanh rì

Ngoài ra kia chẳng có gì nữa sao

Đảo buồn thổi gió lao xao

Ngàn xưa còn tiếng thì ào biển khuya

Biển tàn khuya gõ nhịp đi về nhưng biết về đâu giữa khuya dài lê thê trong đêm tối đen ngòm mịt mù u ám của nhân loại? Vai gầy nghiêng nghiêng lệch gót chân xiêu vẹo bước theo bóng mình xơ xác qua vạn nhịp cầu ảo dị suy tư. Tuổi còn thanh niên mà cứ tưởng tượng đến ngày mái đầu bạc phơ tóc trắng, chẳng hề gì vì đường thơ mở rộng bằng phiêu liêu lĩnh trên cung bậc dẫn thân nhập cuộc, cho dù cũng lấm lấm hiu hắt tàn xiêu:

Biển hoang cồn lạnh tiếp chiều

Đá trơ với đá tôi liêu với thơ

Áo quần hai bộ xác xơ

Quạnh hiu dù đến bạc phơ mái đầu

Nẻo xa chưa thấy nhiệm màu

Chân còn bước vạn nhịp cầu suy tư

Suy tư, trầm tư, yên tư là sống triết lý. Sống triết lý nói theo Nietzsche là sống cố ý, chú tâm triết để vào một vấn đề nào đó như thiền sư nhiếp tâm miên mật vào công án tử sinh của đời mình để đón ngộ chân lý giải thoát. Thiền là quán sát, quán chiếu tâm ý mình trong từng hơi thở từng lời nói, từng hành động từng sự việc tế nhị, thi sĩ biết tâm ý mình đang tỉnh thức hay đang mơ mộng trong giấc ngủ cô miên, biết mình đang mộng thấy bay ra ngoài trời đất càn khôn vũ trụ trùng trùng ánh phong quang:

Đêm mơ đến xứ nguyệt vàng

Vắng xa buông lạnh mang mang tiếng thiền

Chập chờn nửa giấc cô miên

Tâm tư lay bóng con thuyền ra khơi

Trùng trùng sóng gợn luân hồi

Võng ru thuyền mộng vượt ngoài càn khôn

Con thuyền viễn mộng giông cánh buồm trắng mây bay qua những chiều phiêu nhiên mà thả hồn *Một mình chạy chơi trên bờ biển:*

Bóng nường bãi quạnh lướt đều

Cát in mau dấu hằn theo chân người

Giữa chiều nắng trải xa xôi

Thao thao sóng rượt hồn tôi ngút ngàn

Dặm về nguyệt tỏa mang mang

Một thân sinh tử hai hàng lệ sa

Rừng rừng hai hàng nước mắt, lặng u uẩn dậm về khuya khoắt ướt sương trắng. Trọn vẹn một trái tim đầy nhiệt huyết, luôn luôn mở rộng lòng ra để đón gió thanh tân từ ngàn phương lồng lộng thổi về nhưng cũng thường sửng sốt ngạc nhiên trước sự tàn bạo xảo trá, giả dối lừa gạt một cách tàn nhẫn của con người, nên thi nhân thỉnh thoảng rơi vào tâm trạng lạc lõng bơ vơ, lạc loài bơ ngỡ, để rồi có đôi lúc thích *Một mình giả chết trên bờ biển:*

Nghe đời rút xuống xa xăm

Tứ chi rời rã tôi nằm im ru

Dã tràng tưởng giấc ngàn thu

Mon men vài chú đã bu quanh rồi

Phiêu phiêu mây bạc trên trời

Đưa tôi về cõi tuyệt vời mai sau

Màu mây bạc phất phiêu lãng dăng, tang bồng chốn nào tuyệt vời tận cuối biển đầu sông ? Sống giữa chợ đời đông đảo náo nhiệt, bắt buộc người ta phải biết suy ngẫm trầm tư để phân biệt đúng sai, phải quấy này nọ, nhưng khi đứng trước đại dương mênh mông rộng rãi thì điều đó không còn cần thiết nữa. Cứ thoải mái tha hồ vô tư với từng mạch luồng hơi thở, mở toang

từng buồng tim thổi phồng ra mà thổi cho thật nhẹ nhàng sáng khoái thắm sâu như thi sĩ nhiều lần thần thơ *Một mình nằm thờ đủ kiểu trên bờ biển:*

Đầu tiên tôi thờ cái phào

Bao nhiêu phiền não như trào ra theo

Nín hơi tôi thờ cái phèo

Bao nhiêu mộng ảo bay vèo hư không

Sướng nên tôi thờ phật phùng

Mây bay gió thổi trời hồng muôn năm

Mai sau này chỗ tôi nằm

Sao rơi lạnh lẽo âm thầm biển ru

Nhà văn Võ Phiến rất tâm đắc bài thơ này, còn thiển sư Nhất Hạnh suốt bình sinh du hóa khắp nơi trên thế giới cũng chỉ xiển dương cái sự việc thờ ra thờ vào một cách vững chãi thành thơ như vậy mà thôi. Biển sóng ru êm ái rào rạt như tiếng nhạc mơ hồ xào xạc từ xa xôi đồng vọng lại, nghe dạt dào xao động như cung đàn Mozart, Schubert, Chopin, Beethoven... Nắng chiều tà nhòa nhạt, dần dần buông nhẹ xuống bóng hoàng hôn vàng lịm màu tím sẫm cuối ngày, lay bay giữa ngàn trăng thanh gió mát, làm sao mà không nổi hứng bôn cợt rờn đùa với nàng thơ diễm kiều lãng mạn phiêu diêu:

Chiều êm hơn cả gió lùa

Tôi ra cuối bãi tôi đùa với trăng

Tay choàng lên với môi hần

Tôi mượn gió lá tôi măn vú đời

Có hương có nhạc trên trời

Tóc tôi se gió mắt ngời ánh sao

Ồ thì ra là chàng ngồi một mình xoắn xang với ảo giác lãng mạn đầy thơ. Sự việc tưởng tượng mơ mộng “vú đời môi hần” ấy là dấu hiệu đã đến tuổi dậy thì, gây gây mùi tính dục, khiến chàng bất giác thò tay xuống mân mê, mó máy cho rục rịch cụ cựa cái của quý, theo bản năng tự nhiên *Một mình đã vọc c trên bãi biển :*

Thật tình đã ngứa chưa con

Bốn bên lặng ngắt hoàng hôn đến rồi

Mai kia nằm chết giữa trời

Tôi ôm Tuyệt Đối một thời xuân xanh

Tuổi thanh xuân bừng dậy rạo rạo, nao nức những đêm trăng huyền hòa tỏa ngan ngát hương biển ngàn mới lạ Nha Trang, những chiều vàng rạo rục hứng chí chi mà cứ mãi miết đuổi theo mấy áng mây trời khoáng đãng bao la, nhòa nhạt trong sóng nắng xa xăm, nhấp nhô dào dạt tiếng lòng long lanh, lấp lánh bao mộng đời ơi chao xao xuyên, miên man nổi niềm chi không thể thốt nên lời để *Một mình đuổi theo mây bạc bay trên biển:*

Biển chiều còn lại mình tôi

Đuổi theo mây bạc giữa trời bao la

Thủy triều chợt rút ra xa

Bóng thanh xuân rụng ác tà sau lưng

Rừng biển tà huy vi vu vi vút từng mảng khói lam chiều phiêu hốt. Một mình chỉ một mình thôi. Nỗi cô đơn sóng lượn nhồi máu tim. Trùng dương bèo bọt nổi chìm. Niềm hư không đó nghe im lặng sâu. Sau lưng bỏ lại dấu thanh xuân khuất bóng, khi thi sĩ quyết định dời gót lên đường viễn phương hành vào phố thị Sài Gòn, tiếp tục chuyện sách vở học hành ở Đại học Văn Khoa. Tưởng là mở ra một chân trời mới, một niềm hy vọng phong quang xán lạn, nhưng bất ngờ trở chứng, tính khinh bạc ngông cuồng bộc phát đột ngột, mới học vài ba năm chưa tốt nghiệp thì dùng một cái chàng bỏ ngang dang dở nửa chừng, để lạnh lùng đứng dậy quay về thế giới độc đạo cô liêu của riêng mình. Tịch nhiên trầm lặng đối mặt với nỗi cô đơn rờn lạnh quạnh hiu, với nỗi sầu vạn đại tuyệt mù như thi sĩ Huy Cận : “*Một chiếc linh hồn nhỏ. Mang mang thiên cổ sầu.*” Sầu thiên cổ mang mang quẩn quại, nhói buốt ngay từ lúc còn trốn học lêu lổng mộng rong chơi:

Tôi dòm đời khi tuổi sắp hai mươi

Nhìn trước nhìn sau thấy rõ ràng

Những người đi trước sầu đeo nặng

Những người đi sau sầu không tan

Tôi dòm đời khi tuổi sắp hai mươi

Thấy hay hay nhưng làm sao cười

Như chuyện lớn lên rồi có vợ

Cuối đời về đất lạnh nằm xuôi

Ngập ngừng chân bước con đường vắng

Mây trắng bay lên òa đất trời

Tôi cúi đầu nghe mình nhỏ lệ

Biết chuyện gì rồi cũng buồn thôi

Người thi sĩ ứa lệ không phải vì xót thương cho thân phận của mình mà thực ra là chạnh lòng trắc ẩn trước sự mong manh mỏng mảnh, bèo bọt thoáng chốc quá ư là nhỏ bé phù du của kiếp nhân sinh giữa trời đất vũ trụ bao la, như nhà thơ Trần Tử Ngang một lần kia, tình cờ đi ngang qua nghĩa địa, thấy hàng trăm nấm mộ ven đường mà bàng hoàng cảm thán xót xa:

Ai người trước đã qua

Ai người sau chưa tới

Nghĩ trời đất vô cùng

Một mình tuôn giọt lệ

Giọt lệ thi nhân nhỏ xuống nắm mồ nhân thế có ý nghĩa gì trên cuộc về của chúng ta? Cuộc đi hay cuộc về là một cách nói văn vẻ cho có đầu có đuôi thế thôi, chứ thực ra chẳng có cuộc nào cả, ngoài cuộc sống đang diễn ra trước mắt sờ sờ, ngay trong từng hơi thở ra vào sinh động hằng ngày đây thôi. Cuộc sống thực tế, thực tại hiện tiền ngay đây trên mặt đất này là đã đủ đầy hoan lạc, vô cùng hạnh phúc rồi, đừng có ngu xuẩn vọng tưởng mong cầu một thế giới nào khác ở đâu đó trên trời với cảnh thiên đàng, cực lạc man thiên huyền hoặc mơ hồ. Bao thần thánh, thần linh, thượng đế tối cao vô hình đang quan sát, chiếu cố chúng ta là một ảo tưởng, ảo giác cuồng si, chỉ là do những đầu óc mê vọng tưởng tượng bày vẽ ra, như đạo sĩ Osho tuyên bố : *"Thượng đế không hiện hữu, chưa bao giờ có thực."* Không có thực thì làm sao mà chết được như Nietzsche đã nói ? Có lẽ Nietzsche muốn nói hãy chết đi cái ý niệm về thượng đế kia đó thôi. Vâng, hãy để những ý niệm, khái niệm ấy tan biến cho rồi. Với thi nhân, sống thì phải sống mãnh liệt, dốc hết sức bình sinh ra mà sống một lần thấu triệt thiên thu, siêu thần bạt thánh, cho nên hãy vận dụng thập thành công lực, đứng bật dậy nhảy múa hát ca sôi nổi nhập cuộc tuôn trào lai láng theo mạch đời trôi chảy đầy mới lạ mới mẻ, đầy đam mê xuất thần say sưa ngây ngất:

Hãy đốt đuốc hăng đêm trên trái đất

Cho núi rừng và biển thẳm lung linh

Các em làm sáng rực cả vô minh

Để anh có một nguồn vui bất tuyệt

Hãy đọc kỹ hồn anh trong bóng nguyệt

Các em vừa mười bốn với mười lăm

Bài học gần nhưng cũng rất xa xăm

Các em hãy bắt đầu yêu bụi cát

Bởi trái đất là niềm kiêu hãnh nhất

Dù xe đời lặn hố thẳm giữa nghiêng

Đã chết rồi bao ngưỡng vọng thiêng liêng

Dù khuya vắng trời muôn sao lấp lánh

Chúng đã dựng lên bao nhiêu thần thánh

Ung thú rồi dưỡng chất của chiêm bao

Đêm mới về niềm hoan lạc xôn xao

Ta đốt đuốc chạy dài trên trái đất

Đi cho hết một đêm hoang vu trên mặt đất là bước đi muôn chiều tiêu dao của thi sĩ thiên tài Phạm Công Thiện, còn Nguyễn Đức Sơn nhà thơ xuất chúng thì đốt đuốc lên chạy dài trên trái đất thênh thang. Đi nghêu ngao hay chạy rộn ràng cũng cùng một thể điệu phiêu nhiên chuển choáng, hân hoan tiếp diễn lồng lộng bông bình trên cánh gió ngàn xuân:

Một đêm sao ở trên rừng

Đua nhau rụng xuống chào mừng nhân gian

Hồn tôi cây cối liên hoan

Rừng rừng tôi thấy trăm ngàn ước mơ

Tuổi vàng tuổi mộng trời thơ

Lớn lên tôi chết trên bờ hư không

Sống rạt rào hào hứng cho đã cái đời chơi ngông bông bình nghệ sĩ rồi bất thành linh nổi chết hiện về ám ảnh khôn nguôi, khiến chàng thi sĩ thượng thừa như thế cũng ngậm ngùi cay đắng, chẳng biết làm sao hơn là ngấm nước chảy mây trôi trước niềm đau khổ thống thiết chợt xảy đến trong đời:

Một ngày đau khổ chín trong tôi

Tôi đến bên cây lặng lặng ngồi

Cây thả trái sầu trên nước lặng

Mặt hồ tan vỡ ánh sao trôi

Thôi nhé ngàn năm em đi qua

Hồn tôi cô tịch bóng trăng tà

Trời sinh ra để chiều hôm đó

Tôi thấy mây rừng bay rất xa

Mây bay nước chảy, gió cuốn sương rơi là sự tuần hoàn tự nhiên của tạo vật đất trời, nhạc sĩ Trịnh Công Sơn nói “*cứ để gió cuốn đi*” hết những mối tình thơ mộng như dòng sông trôi cuốn phù sa ra biển cả muôn trùng. Chúng ta chỉ cần chứng kiến sự luân lưu trôi chảy là đủ rồi, biết thưởng thức vẻ đẹp luôn luôn thay đổi bởi muôn đời sự đổi thay biến chuyển là chân lý hiển nhiên. Ý thức trực tiếp được điều đơn giản đó, thi nhân chấp nhận sự thật và can đảm lẫm liệt thổi bùng lên ngọn lửa tim hồn đốt cháy, thiêu rụi cả thành vách bịt bùng khủng khiếp của hư vô để hiển lộ ra cái tinh túy tinh hoa, ngay trong sự đổ vỡ dờ dang vẫn còn đó vầng trăng bát ngát, vầng trăng tâm linh xanh biếc thiên thu là nguồn cảm hứng sáng tạo vô cùng đắm đuối của bậc tài hoa *Thi sĩ*:

Khi ý thức mặt đất này dang dở

Ta vội chìm trong bóng nguyệt mang mang

Khi chấp nhận ngàn lần trong đổ vỡ

Ta một hồn đăm đối giữa tan hoang

Phản kháng, nổi loạn muốn chuyển hóa là cá tính vốn có sẵn trong dòng máu nhiệt liệt của nhà thơ luôn luôn tìm tòi mới lạ, khát khao tuyệt đối, khao khát tự do từ thời còn nhỏ tuổi, vì ý thức trực cảm trước sự đổ nát tan hoang trên mặt đất trần gian mà chàng lao đầu húc vào mọi thứ như muốn thách thức những thế lực vô hình cho nguôi đi ý niềm bồi hồi sục sôi:

Tôi dừng lại giữa năm mười sáu tuổi

Một sớm hồng nghe nắng rụng tan hoang

Tôi nằm xuống phập phồng hai lá phổi

Sao mạch đời đang chảy bỗng khô ran

Đau nhức quá trong tôi niềm tuyệt đối

Nên cỡi quần chạy giữa đám vi lô

Tôi động cựa nháy kè bên khe núi

Rồi ôm đầu lao thẳng xuống hư vô

Hư vô, hiện sinh, tình yêu, tính dục là những vấn đề cháy bỏng nóng hổi mà tuổi trẻ rất băn khoăn, thắc mắc và nhà thơ trải lòng ra mà chia sẻ một cách tâm huyết rằng, các em hãy mạnh mẽ hùng tráng mỉm cười đứng lên, tự nhận trách nhiệm với chính mình, mãnh liệt hiên ngang sống tự do, tự giải thoát mình ra khỏi những bóng ma thượng đế, thánh thần vớ vẩn đang trú ẩn đâu đó ở trên cao vô tâm tích kia. Tư tưởng Nguyễn Đức Sơn tương ứng với tư tưởng đạo sư kỳ vĩ Krishnamurti : *“Không có thượng đế nào khác hơn con người trở thành chí thiện. Không có một thần uy nào ở ngoài sai khiến được con người. Tuyệt nhiên không có thiên đường địa ngục nào khác hơn những cái do chính con người tạo ra. Cho nên con người chỉ có trách nhiệm đối với mình, chứ không nên nô lệ, lệ thuộc vào bất cứ ai khác, bất kỳ một kẻ nào khác.”*** Vâng, đúng là như vậy ! Hãy kiên hùng dũng khí lao đầu vào con đường không lộ, vô mục đích với tư thế tự tin tự lực, vững mạnh vững vàng:

Các em hãy đi tuần quanh trái đất

Ôi tuổi vàng mười sáu với mười lăm

Phải hoàn thành sứ mệnh một trăm năm

Trước khi biến tan vào trong bụi cát

Nắm tay cất đại đồng ca bát ngát

Ở trên đầu thần thánh với âm binh

Mấy ngàn năm nguồn cội của điêu linh

Chúng làm nhảm an toàn sau bí tích

Kiêu dũng nhất là con đường không đích

Ta cầm đầu lao thẳng tới hư vô

Ôi mộng đời cháy sém cỏ cây khô

Trăng thế kỷ rùng Đông phương tỏa chiếu

Chịu chơi nhất là kẻ lên đường không mục đích, không hy vọng, chẳng mong cầu điều chi cả mà quẳng ném trọn hồn mình vào cái thực tại đang là như đại văn hào Nikos Kazantzakis: “*Bốn phận của mi là lên đường đi đến hố thẳm một cách im lặng, rộng lượng và không hy vọng.*” Trên tinh thần sáng tạo đó, bước đi của chàng thi sĩ xuôi ngược suốt muôn chiều phiêu bạt phiêu lưu, lang thang khắp vùng Phan Rang, Nha Trang, Đơn Dương, Đà Lạt, lưu linh lạc địa xuống miền Bảo Lộc, Bình Dương rồi tấp về Biên Hòa, Sài Gòn rộn rã... Cuộc lữ *du sĩ ca* qua mọi chốn miền duyên hải ngút ngàn biển xanh cát trắng rồi tung bồng lên rừng cao rú thẳm xa xăm, có lúc sung sướng, thăng hoa phấn chấn ngất trời, rồi nhiều lúc cũng bầm dập tiêu điều, điêu đứng những nẻo đời gian nan bão bùng lốc xoáy lẩn quay. Xoay xở đủ đường trước bao nhiêu chuyện đa đoan thúc bách trăm chiều, tự đẩy mình vào những chốn khốn cùng túng quẫn nhất. Có lần xui xẻo bị bắt giam vào nhà lao vì trốn quân dịch, không chịu đi lính ra chiến trường cầm súng bắn giết đồng loại. Nằm co ro tê tái trong trại giam chật chội ngột ngạt giữa trưa nóng oi bức, bưng chén cơm tù lên thì nhân vẫn trân trọng sự sống, cảm tạ đất trời vô lượng bao dung:

Mỗi ngày cúi xuống hạt cơm

Anh nghe thắm một mùi thơm lạ lùng

Cắn đôi hạt muối thường dùng

Biết ơn trời đất vô cùng em ơi!

Trăm năm ta sống một đời

Ngàn năm gởi lại chút lời thở than

Ai đã từng lâm vào cái cảnh tù ngục đọa đày thì mới thấy thật là kinh rợn khủng khiếp như thân thể bị ghẻ lở tróc da đầy mình, bệnh tật bệnh hoạn không thuốc thang, nằm bầm dập nã nề thê thảm, chẳng có một người nào chăm sóc thì bất cứ ai ai cũng cảm thấy xót thân tủi phận, cảm hờn phẫn nộ bọn cầm quyền độc tài tàn bạo, thế nhưng ở đây, thái độ ứng xử lại trái ngược hoàn toàn, chàng thi sĩ bị đọa đày nhốt trong tù như thế mà không oán giận, vẫn thản nhiên điềm nhiên bày tỏ những lời tri ân chân thành, cảm ơn tật bệnh ghẻ lở, cảm tạ sự tằm tối vô minh, *Cảm ơn tù:*

Cảm ơn ghẻ mọc đầy mình

Cảm ơn bệnh hoạn chung tình với ta

Cám ơn dái tróc lòi da

Cảm ơn tù dẫn tôi ra khỏi đời

Cảm ơn tất cả xa rồi

Hôm nay tôi thấy tôi ngồi bên tôi

Cảm tạ tất cả sự nghiệt ngã của cuộc đời vì nhờ đó mà nhà thơ mới có cơ hội đối mặt với bản thân, thấy lại cái mặt mũi xưa nay của chính mình. Ôi chao ! Thật là một cái nhìn sáng tạo tân kỳ, chỉ có những bậc siêu việt mới thấy được như thế, biểu lộ một tâm hồn thượng đẳng hoằng đại, vì đối với một tâm hồn thượng đẳng hoằng đại thì dù họ có sống ở đâu, ngay cả trong ngục tù tối tăm đi chăng nữa, họ cũng chuyển thành một dịp may hy hữu, vẫn thấy xiết bao nguồn cảm hứng sáng tạo như thi hào Rainer Maria Rilke phát biểu : *“Nếu đời sống thường nhật trở nên nhạt nhẽo nghèo nàn đối với mi thì mi đừng bao giờ oán trách nó. Mi hãy tự trách chính mi rằng mi không đủ tâm hồn thi nhân để mà có thể gợi dậy trong lòng mình tất cả sự phong phú miên man của đời sống thường nhật. Vì đối với một con người sáng tạo thì chẳng có gì nhạt nhẽo nghèo nàn, chẳng có một nơi chốn nào là khô khan lãnh đạm, dù ngay lúc mi đang ở trong nhà tù đi nữa, giữa những vách tường bưng bít, không để lọt vào những tiếng động của thế gian. Phải chẳng ngay lúc đó trong lòng mi vẫn luôn luôn còn lại tuổi thơ, kho tàng quý báu, chứa chất bao nhiêu kỷ niệm tuyệt vời ? Hãy hưởng tất cả tâm tư mi vào đó... Dọ dẫm tận đáy lòng sâu thẳm mà từ đó đời sống mi đã phát nguồn luân lưu trôi chảy...Bởi vì một nghệ sĩ sáng tạo bao giờ cũng có một vũ trụ cho riêng mình, phải tìm tất cả mọi sự ngay trong tâm hồn sâu thẳm của chính mình đây thôi.”**** Ngồi trong song cửa sắt, nhà thơ lặng lẽ gửi hồn về chốn miền viễn mộng Bình Dương, nơi có bà con chòm xóm và người yêu dấu cũ đang chờ đợi buồn tênh:

Bên trong khung cửa sắt này

Anh ngồi đếm lại từng ngày xót xa

Đêm qua mơ trốn về nhà

Ôm em ngủ suốt canh tà với trăng

Có ai về được Bình Dương

Hỏi thăm chòm xóm có thường hay không?

Đêm đêm bom tưới đầy đồng

Những oan hồn cũ bế bồng đi đâu?

Sầu áo não nghe se sắt lạnh máu tim hồng. Chẳng biết chư Phật, chư Bồ tát màu nhiệm ở đâu đó tận trên bầu trời cao xanh thẳm kia, có thấy địa cầu đang chìm trong bóng tối om om và bom đạn súng ống chĩa đen ngòm bốn phía hay không ? Lòng kẻ bị tù đầy giam nhốt thờ thần vẫn vợ, đôi khi lặng trầm *Nói với Quán Thế Âm:*

Cho con xin một ánh trăng

Đêm nay mười bốn phải chẳng khởi đầu

Trên cao tỏa sáng nhiệm màu

Sao con chỉ thấy địa cầu tối om

Bốn bên súng chĩa đen ngòm

Thiết tha tâm Phật con dòm vô trong

Biết dòm vô trong lòng mình là có dịp sẽ bừng sáng, hoát nhiên đại ngộ, thấy được Phật tánh thanh tịnh vốn thường hằng hiện hữu tự bao giờ. Một khi tri kiến Phật, thấy được Tâm Phật rồi thì tự nhiên có thái độ hỷ xả dung thông. Sống trong xã hội thời loạn ly, bị vây khổn ngột ngạt đầy âu lo khó thở, nhà thơ mơ ước ngày mai kia, tất cả nhà tù ngục, trại giam nhốt con người đều bị chôn vùi dưới mộ địa, không còn tồn tại trên mặt đất thân yêu này nữa:

Mai kia dù chế độ nào

Một trăm một triệu phong trào đi qua

Làm sao tất cả chúng ta

Chỉ còn trông thấy mồ ma nhà tù

Nằm trên trái đất vi vu

Bao la trời biển tiếp thu tình người

Với tâm hồn thi nhân tuyệt hảo, vô cùng phong phú đó, Sơn Núi nhào lộn vào cuộc tồn sinh, giáp mặt trăm bề nghìn phía, từng băng qua lội nát mọi chân trời triết lý Đông Tây kim cổ, ngưỡng mộ triết gia Héraclite, tôn sùng văn hào Dostoevsky và nhất là rất thích ưa thưởng thức những hương ngàn cỏ nội, kỳ hoa dị thảo của thực nữ mười phương như có lần thi sĩ bày tỏ rõ ràng : *“Ngưỡng mộ Héraclite, Dostoevsky và Simone Weil. Yêu chim chóc và cỏ cây một cách lạ lùng nhưng cũng quá cần người mùì quần áo lót của đàn bà và con gái, cần khẩn thiết và triền miên cho tới ngày chui xuống lỗ...”* Chao ơi ! Mới nghe nhà thơ nói thật lòng thật dạ một cách thiệt tình không giấu giếm như thế, khiến ai cũng phải bật cười thú vị. Vì dường như hầu hết thiên hạ người đời trên cõi ta bà tục lụy này đều thích làm chuyện ấy mà chẳng dám nói ra đó thôi. Họ mắc cỡ, cố làm ra vẻ đạo mạo nghiêm trang, điệu bộ mầu mực chững chạc đàng hoàng nhưng bên trong lòng dạ thì bị ức chế điều đó lắm, vẫn ham muốn thèm khát âm thầm. Nhằm khai mở những ức chế không đáng có đó, thi nhân vén lên tấm màn che đậy để hiện bày ra sự thật trần truồng qua cách nhìn nghệ thuật mỹ cảm hiện sinh tinh tế, bằng sự rung động bùng tênh cảm khoái, ly kỳ gay gắt rất mực chịu chơi kiểu Alexis Zorba hòa tấu cung đàn santuri rộn rã tiếng cười hoan lạc chuyện gái trai:

Trên rừng ấy một mình anh hái trái

Đang mơ màng trông thấy quá nhiều chim

Bên mương vắng em vén quần sắp đáí

Anh thấy càn khôn rụng xuống trong tim

Anh sẽ đến bất ngờ ai biết trước

Miệng khô rồi néo cực lạc xa xôi

Ôi một đêm bụi cỏ dánh thu người

Em chưa đáí mà hồn anh đã ướt

Không biết trong mơ em còn mắc cỡ

Một đêm vàng rúng động giấc thanh tân
Dưới chãn chiếu thiên nhai lồ lộ mở
Em đái dầm ướt sẫm cả trần gian

Giữa khuya đó em bàng hoàng tỉnh dậy
Cả mặt hồ tràn ngập ánh sao băng
Khấp trong người em máu nóng đang căng
Xao xuyên quá em tuột quần xuống đái

Bắt đầu thờ là bắt đầu hạnh phúc
Không bao giờ anh nói dối em đâu
Ôi bất động ngàn năm thân gỗ mục
Cửa tồn sinh em hãy mở cho lâu

Tất cả chúng ta ra đời được là nhờ cửa tồn sinh kỳ diệu đó, cái cửa mình của người phụ nữ mà Mật Tông Tây Tạng ví như đóa hoa sen thơm ngát mọc lên từ đáy ao hồ đầy bùn lầy nhầy nhụa làm tỏa hương thanh khiết cho đất trời. Bất cứ bậc giáo chủ, hoàng đế, thượng sĩ, vĩ nhân nào trên mặt đất trần trụi này thì cũng đều khai sinh ra từ cái nụ liên hoa màu nhiệm đó mà thôi. Ôi hương đời luôn luôn mới lạ nhiệm màu ấy, thi nhân tha hồ thưởng thức rục rồn nồng hời ảm âm dương bay phượng phát đậm đà hòa quyện giữa nhật nguyệt pháp phòng hoan lạc ngát láng láng:

Đây lúa cỏ của mùa trăng thứ nhất
Đưa anh vào trong cõi mộng xa xăm
Giọt tinh huyết ngàn năm sau chưa mất
Rừng đông phương mù mịt dấu em nằm

Anh mừng tượng ngày kia anh chứng ngộ
Đang cởi quần hai mắt lệ rưng rưng
Ôi quá biết tử sinh đều thống khổ
Ở trên giường em vẫn nẩy bưng bưng

Thờ hồn hển là bắt đầu sướng nhất
Cỏ cây nằm im bẹp giữa hôn mê
Giường tre cũng rung rinh như trái đất
Nên suốt đời tôi thích ở nhà quê

Thà ở nhà quê, thà làm thằng chẵn trâu mọc mọc hoang dã, sống thiệt tình với chính bản chất của mình như Alexis Zorba tha hồ nhảy múa, đùa chơi cùng toàn thể mộng đời với xiết bao cô em mọi nhỏ, thẹn thò thôn nữ bờ mương, xiết bao hồng nhan thực nữ yếu điệu tuyệt trần, diễm huyền tiên nữ, thiên hương quốc sắc giai nhân, thùyên quỳên tuyệt mỹ nhu mì. Rồi đôi khi rảnh rỗi, ngồi ngẫm nghĩ cái gì đó mà hứng khởi trầm trồ:

Cái lỗ

Tối cổ

Ồ thì ra, thì ra chính cái đó là mối giềng mở ra cả miên trường, vạn đại cõi dục giới trùng trùng sinh diệt mãi mãi:

Cái lỗ của em

Cùng với cái lỗ huyết

Mở ra hai đầu sinh tử bất tuyệt

Biết quán chiếu về cái lỗ tối linh có từ thượng cổ ấy cùng với cái lỗ huyết, tức là quán chiếu triệt để vấn đề sinh tử trọng đại, còn hơn là chễm chệ phì nộm nặng nề ngồi bệ vệ trên ghế nệm sa lông trong tường cao cổng kín phòng máy lạnh, bày đặt huênh hoang hội thảo quốc gia này đến hội thảo quốc tế nọ, để luận bàn về chiến tranh hay hòa bình, tình yêu hay tính dục, tư bản hay cộng sản, duy tâm hay duy vật, Phật hay Chúa, tà hay chánh, thánh hay phàm, thiện hay ác, hữu hay vô... bất tận không ngừng:

Luận về không hay có

Đâu bằng nhìn cái mồng của em

Sấp ló

Cái mồng là ẩn ngữ gay cấn ly kỳ, lung linh chập chờn không rõ hình dạng, thoáng ẩn thoáng hiện trong cách sử dụng tài tình nghệ thuật ngôn ngữ của thi sĩ. Tuy nhiên, có lúc cũng cần chỉ rõ trực tiếp ngay vào chỗ đó để gợi hình gợi cảm, cho nên nhà thơ cứ hồn nhiên nói thẳng một cách gay ẩn tượng, chẳng hề e dè e ngại:

Cái lồn

Chúa ờn

Ồ ờ, độc nhất vô nhị, chỉ duy nhất một cái đó thôi mà toàn thể nhân loại từ cổ chí kim đều chìm đắm, đam mê đến độ túy sinh mộng tử. Bao nhiêu triệu đại hưng phế, bao nhiêu công

hầu khanh tướng, xương chất thành núi, máu chảy thành sông ướm đẫm dòng dòng sử lịch cũng vì muốn chiếm hữu, giành giật, hưởng thụ, thỏa mãn cái đó mà thôi. Thật ra, nhìn từ bình diện khác thì cái đó là linh vật, vật thiêng, là thần Vệ Nữ như người dân Ấn Độ thờ phượng trong các đền điện tôn nghiêm, hay ở thánh địa Mỹ Sơn, Việt Nam cũng thờ linh vật Linga ấy. Còn “Chúa Ồn” có nhiều nghĩa ẩn dụ, hàm ý ví von, có thể hiểu cái đó là vị chúa tể sinh ra đủ thứ ồn ào, lộn xộn trong cõi ta bà, dục giới này hay là gì gì đó cũng được, mặc sức tự do cho chúng ta hiểu theo nhiều khía cạnh khác nhau, chẳng cần bận tâm thắc mắc, đắn đo do dự, rắc rối lôi thôi chi cả, cũng như:

Cúi

Để chẻ

Gái

Để xẻ

Té ra là như thế ! Mấy nhà đạo đức giả chắc sẽ đỏ mặt, nguyền rủa chửi thề đồ dâm dục tục tĩu, nhưng khoan, hãy bình tĩnh để nghe triết gia thi sĩ Phạm Công Thiệu nhận định: *“Nói đến tình yêu, tình dục thì mọi người đều run sợ. Đạo sư Krishnamurti đã hỏi một câu rất sâu sắc : “Tại sao chúng ta biến tình dục thành ra một vấn đề?” Tất cả đều trở thành vấn đề, ngay cả tình dục cũng trở thành vấn đề. Tại sao không để tình dục phát triển tự nhiên với tình yêu, tình thương như đóa hồng hé mở với giọt sương mai ? Tình dục không phải chỉ là cảm giác, tình dục là sự trôi chảy tự nhiên từ Nguồn Suối Tình Thương Bao La của Sự Sống.”***** Có lẽ xưa nay chưa từng có ai trên thế giới phát hiện ra một chân lý đơn sơ giản dị mà khổng lồ như Sơn Núi đã phát hiện độc đáo *Vậy thôi chứ còn đòi cái gì nữa:*

Mộ

Một nắm

Vú

Hai núm

Chỉ cần sáu từ ngắn gọn thôi, thi nhân đã lột tả toàn diện, nói lên được toàn thể sự sống và sự chết muôn đời của kiếp nhân sinh trên quả địa cầu tròn đang quay lông lốc giữa không gian.

Chàng thi sĩ xuất hiện trên diễn đàn văn nghệ như một hiện tượng lạ, một quái kiệt thiên lôi sấm sét, có cách ăn nói lạ lùng bộc trực, khinh bạc khác thường, bàng bạc ngát hương tình tính dục, rung động hòa âm đậm đà chất lửa linga cháy nồng nàn hơi ấm âm dương. Bằng cái giọng ngang tàng quyết liệt, gây ấn tượng nổi bật vì chuyên gây hấn, tấn công những bọn côn đồ khát máu, bọn người ngơm đội lốt tôn giáo, văn nghệ để làm những chuyện xằng bậy, gian

trá quý quyết, lợi dụng rủ rê mê tín, bắt người ta thờ lạy đáng thương để tối cao, bậc thần thánh tối hậu ở đâu đâu mù mịt xa lắc tận trên chín tầng trời, gieo rắc bao nhiêu nỗi sợ hãi cho rất nhiều người nhẹ dạ. Làm gì có những cảnh giới thiên đường, tây phương cực lạc ở trên đó. Có lần bất nhĩn điên tiết, chàng gầm lên la hét thật to:

Tôi định một ngày nào đó

Thật thành thơ

Leo lên trời

Ỉa

Chán ngấy muốn lộn mưa cái cảnh ngoài miệng thì nói bô bô đủ thứ chuyện thiện lành thánh thiện, bác ái vị tha, lương tâm đạo đức nhưng bên trong tâm địa thì hắc ám đầy hiểm ác gian manh kiểu Hoạn Thư: “*Mặt ngoài thơm thốt nói cười. Mà trong nham hiểm giết người không dao.*” Ngao ngán loại người ngụy quân tử như Nhạc Bất Quần nói một đường làm một ngã, đeo mặt nạ giả danh pháp sư, nhà truyền giáo, chuyên môn lừa đảo tinh vi quý quái vẫn còn hoạt động rôn rảng phát huy môn phái, mở rộng nhà ma cửa quỷ, hoằng dương tà đạo loạn xà ngầu bát nháo lao xao:

Người ta giấu cái đạo

Trong hũ gạo

Trời ơi!

Đó là một sự thật cay đắng, bất đắc dĩ thi sĩ phải nói ra, khiến cho bọn đạo đức giả tức hộc máu, không biết làm chi hơn gán ghép chàng là kẻ phá hoại, báng bổ thần thánh, tên du côn hoang đàng ngạo mạn, đồ man di mọi rợ, điên khùng... Chúng không biết rằng, trong thơ văn chàng trái lại, chứa chan tràn đầy tính chất trữ tình lãng mạn, ấm áp niềm yêu mến thiên nhiên, yêu thương nhân loại, mở ra bầu không khí trong lành khoáng đạt tự do hít thở, bằng cái giọng rất tân kỳ mới lạ quá đỗi đặc biệt quyến rũ một cách bất ngờ. Cái giọng thơ phiêu bồng độc đáo vô song xưa nay chưa từng thấy. Thơ văn chàng bắt đầu đăng tải nhiều trên các tạp chí Khởi Hành, Bách Khoa, Sáng Tạo, Thời Tập, Thời Nay, Trình Bày, Đối Diện, Mai, Văn, Văn Nghệ, Thế Kỷ Hai Mươi

Thời kỳ đó là vào khoảng năm 1960 đến 1975 sinh hoạt văn nghệ Sài Gòn, thủ đô miền Nam Việt Nam lúc bấy giờ đang chuyển mình thăng hoa huy hoàng, phát triển rầm rộ về mọi mặt. Hàng ngàn tác phẩm thơ văn, nhạc họa, dịch thuật đủ thể loại kim cổ Đông Tây thi nhau xuất bản, ấn hành mạnh mẽ. Nổi bật nhất là các khuôn mặt Bùi Giáng, Phạm Công Thiện, Nhất Hạnh, Nguyễn Đức Sơn, Tuệ Sỹ, Phạm Thiên Thư, Hoài Khanh, Thạch Trung Giả, Trúc Thiên, Cung Trầm Tưởng, Tường Linh, Nguyễn Duy Cần, Tam Ích, Nguyễn Đăng Thục, Đông Hồ, Lê Văn Siêu, Quách Tấn, Ngô Trọng Anh, Sơn Nam, Nguyễn Hiến Lê, Võ Hồng, Bình Nguyên Lộc, Giản Chi, Nghiêm Xuân Hồng, Như Hạnh, Trần Công Tiến, Phạm Duy, Trịnh Công Sơn, Cung Tiến, Hồ Thành Đức, Đinh Cường, Đỗ Hồng Ngọc, Kim Định, Hoàng Ngọc Châu, Trụ Vũ, Vũ Hoàng Chương, Thi Vũ, Trần Xuân Kiêm, Kim Tuấn, Trần Tuấn Kiệt, Kiêm Thêm, Trần Thanh

Hiệp, Kiên Minh, Hồ Minh Dũng, Thế Uyên, Nguyễn Xuân Hoàng, Huy Tường, Nguyễn Tôn Nhan, Thế Viên, Hoàng Ngọc Tuấn, Luân Hoàn, Doãn Quốc Sỹ, Đinh Hùng, Hoàng Trúc Ly, Mai Thảo, Cung Tích Biền, Viên Linh, Thanh Tâm Tuyền, Nguyên Sa, Nguyễn Hữu Hiệu, Võ Phiến, Tô Thùy Yên, Vương Tân, Nguyễn Tất Nhiên, Duyên Anh, Trần Phong Giao, Bửu Ý, Nguyễn Đình Toàn, Hoàng Lộc, Phan Nhật Nam, Quách Thoại, Trần Dạ Từ, Chu Tử, Thùy Dương Tử, Huy Trâm, Võ Chân Cửu, Thạch Chương, Vũ Hữu Định, Linh Phương, Nguyễn Lương Vy, Mường Mán, Dương Nghiễm Mậu, Thành Tôn, Đặng Tấn Tới, Đặng Tiến, Nguyễn Bắc Sơn, Tạ Ty, Ngô Nguyên Nghiễm, Tạ Ký, Du Tử Lê, Thế Phong, Đynh Trầm Ca, Nhật Tiến, Hạc Thành Hoa, Nhã Ca, Nguyễn Thị Hoàng, Túy Hồng, Trần Thị Tuệ Mai, Phùng Khánh tức Thích Nữ Trí Hải...

Năm 1965 Tạp chí sáng tác văn nghệ Mặt Đất do Nguyễn Đức Sơn chủ trương ra đời, lòng lộng phóng khoáng một luồng gió mới lạ thổi qua mặt đất, gây nên một trận bão hào hứng xôn xao trong giới văn nghệ sĩ, nhưng rất tiếc chỉ ấn hành được dăm bảy số rồi nghỉ vì nhiều lý do ngoài ý muốn. Bùn bã không còn đất dụng võ, tung hoành ngang dọc trên mặt trận văn chương nữa, thi sĩ buông mình xuống dòng đời trôi lênh đênh như nhánh rong phiêu bạt qua những gập ghềnh sỏi thác miên man sáng tạo trong cô đơn cố hữu thềm thì giữa thiên địa *Mang mang*:

Mang mang trời đất tôi đi
Rừng im suốt lạnh thiếu gì tịch liêu
Tôi về lắng cả buổi chiều
Nghe chim ăn trái rụng đều như kinh
Còn một mình hỏi một mình
Có chẳng hồn với dáng hình là hai
Từng trưa nằm nghĩ đất dài
Phiêu phiêu nhẹ cái hình hài bay lên
Mù sương âm vọng tiếng huyền
Có con dơi lạ bay trên cõi đời
Sau xưa mắt đã ngợp rồi
Tôi nghe tôi chết giữa trời thanh không

Sống và chết cùng song hành bước đi chênh vênh bên vực thẳm tồn sinh. Thấm thía rợn cả người trước sự tàn bạo, vô nhân đạo của cuộc chiến tranh tương tàn tương sát đang diễn ra khốc liệt trên khắp quê hương Việt Nam, nhà thơ tìm đủ mọi cách để không bị nhà cầm quyền bắt đi lính ra chiến trường bắn giết dã man nên thường tá túc trong các chùa chiền liêu vắng hay các xóm nhà lá tồi tàn xơ xác. Hát khúc giang hồ ca bạt mạng lên rừng xuống biển, xuôi ngược trăm miền rồi *cát bụi một mối* tấp về Bình Dương, dạy học tiếng Anh ở mấy trường tư thục Bồ Đề, từ năm 1965 đến 1967. Thời gian ở đây, bất ngờ kỳ ngộ nàng thơ Nguyễn Thị Phượng trong chùa Tây Tạng, một tiên nữ giáng trần diễm tuyệt, khiến cho chàng thi sĩ rúng động cả thần hồn, rồi xuất cốt thành tác phẩm *Đêm nguyệt động* đầy chất thơ mộng, gồm 17

bài thơ trữ tình mỹ lệ để đánh dấu năm 17 tuổi của người tình vĩnh cửu yếu điệu đáng thơ gầy thực nữ đoan trang:

*Năm mươi sáu em bắt đầu thấy rát
Khấp trong người rờn rợn máu đang căng
Hồn hoa đã động tình đêm thứ nhất
Em đến nằm phơi mộng giữa vườn trăng*

*Trong bóng lá anh thấy mình chết điếng
Cả xác thần rời rụng bãi cô liêu
Từ dạo đó anh đâm ra lười biếng
Bởi mộng đời còn lại có bao nhiêu*

*Anh chưa nắm tay em mà muốn chết
Trong khu rừng huyền hoặc của chiêm bao
Ôi hạnh phúc mong manh như sắp hết
Giữa đêm nào trăng thở quá xôn xao*

*Anh quỳ xuống dưới vòm trời khao khát
Dù thật lòng em chưa muốn cho xem
Đời anh đó đâu lớn bằng hạt cát
Đã vô tình vương dưới gót chân em*

Em về em hiện, em đến như tiếng sét ái tình làm bùng vỡ tâm thức rực ngời lửa âm dương cháy đỏ, cho nên đám cưới được tổ chức tức thì ở ngay trong chùa Tây Tạng, lúc chàng vừa đúng 30 tuổi. Buổi tiệc chay đám cưới đó, có Phạm Công Thiện, khoa trưởng Văn khoa Đại học Vạn Hạnh, nhà văn Bửu Ý, nhà thơ Nguyễn Miên Thảo và Thanh Tuệ, giám đốc nhà xuất bản An Tiêm tham dự. Từ đó đến nay Sơn Núi vẫn tiếp tục ăn chay trường vì một lý do dễ hiểu là thương yêu những con chim, con cá, những con gà, con vịt, con hươu, con nai, con dê, con khỉ, con heo, con chó, con bò, con trâu... Không nỡ lòng nào ăn tươi nuốt sống, cắt cổ mổ bụng uống máu các loài động vật rất thân thiết gần gũi ấy được. Thương yêu đến độ như thế là nhân đạo vô cùng vô tận rồi, yêu thương từng con cò, con hạc, con ngỗng... huống chi là con người phải không? Không thể nào không rung mình ớn lạnh, tê buốt cả thịt da khi đi ngang qua những đường phố ồn ào náo nhiệt tràn ngập quán nhậu vỉa hè, thấy nam nữ già trẻ *bu quanh lò sát sinh* ăn nuốt nhai nghiền ngấu *ruột gan phèo phổi* mà chạnh xót xa đau:

Những quán nhậu

Cứ bu quanh lò sát sinh

Thừa hưởng ruột gan phèo phổi

Đâu đến nỗi

Của mình

Tình cảm tự nhiên, tính thuần thiện thiên lương rất đổi từ bi từ ái, lân mẫn của thi nhân là vậy. Ngày tháng dạy học ê a cho qua thời kỳ trốn quân dịch, nhờ tình yêu dịu dàng nở rộ thành một tổ ấm thâm thiết mặn nồng nên nhà thơ cũng cảm thấy phúc hạnh rưng rưng qua từng *Kỷ niệm Bình Dương*:

Những chiều sẩm tối anh về

Em ra lớp học đi kề vai anh

Một thân áo cánh mong manh

Hôn nhau lệ nhỏ trung thành cho nhau

Cầm tay ta bước đi mau

Hình như bố ráp đằng sau xóm này

Nhìn nhau bụng trống một ngày

Mà sao hạnh phúc giăng đầy nhà thôi

Nửa khuya sao chiếu đầy trời

Ở trong thiên cổ anh ngồi bên em

Qua từng đêm trừ tình, êm đềm du dương, dịu dàng khoan thai *Hoài Cẩm*:

Những ngày anh sống bên em

Những trưa tóc ngủ êm đềm biết bao

Những lần em ốm xanh xao

Những oan khiên dẫn anh vào đau thương

Những đêm hạnh phúc vô lường

Đố em cây cỏ bên đường biết không?

Đố cho vui vẻ sum vầy vậy thôi, chứ thực ra chẳng cần em phải trả lời đâu nhé, em yêu:

Nhiều khi anh nghĩ thật mừng

Tưởng đâu trời đất vô cùng em ơi!

Cảm ơn sóng vỗ bồi bồi

Anh ru hạnh phúc đời đời bên em

Trăm năm một giấc êm đềm

Trăng soi tuyết đối bên thềm hư vô

Em ơi em hỏi nàng thơ thùy mị, em đẹp chi là đẹp mị kỳ duyên dáng dịu dàng vô biên tuyệt diễm, khiến cho kẻ du sĩ lang thang đang mang cả khối sầu vạn cổ bỗng nghe tan biến hết mọi ưu phiền sầu não, một cách màu nhiệm xiết bao, khi em đem về ngan ngát hương xuân ngọt ngào thấm đượm dạt dào khung cửa sổ bên song:

Em đang thay áo trong phòng

Hương xuân bay tỏa sóng lòng tôi đâu

Vú thon quá độ nhiệm màu

Trộm nhìn quên hết ưu sầu thế gian

Tiêu luôn cả cõi niết bàn

Bắt tay chào nhé cái màn vô minh

Vô minh hay niết bàn chỉ là những danh từ khái niệm hư ảo mà thôi, thi sĩ chẳng bận tâm chi lắm. Tắm mình trong mưa nắng dầm ướt phong trần, sống thường trực trên tinh thần cảnh giác cao độ, bức bách vây khốn bốn bề trăm phía giữa thời buổi loạn ly chinh chiến, bom đạn nổ tứ tung đe dọa mạng sống hàng ngày như vậy nhưng nhà thơ vẫn thờ đều đặn bởi hơi ấm rực ngời của ngọn lửa tịch mịch sáng tạo luôn luôn ngùn cháy giữa cuộc lữ phiêu linh. Chính vì thế mà các tác phẩm thi ca tha thiết nồng nàn thấm đẫm ruột rà tim phổi máu lệ lần lượt ra đời như *Bọt nước*, *Hoa cô độc*, *Lời ru*, *Đêm nguyệt động*, *Vọng*, *Mộng du trên đỉnh mùa xuân*, *Tịnh khẩu*, *Du sĩ ca*... và những tập truyện ngắn sâu sắc hàm súc rung động lòng người, phản ánh nhiều mặt của đời sống chung quanh như *Cát bụi mệt mỏi*, *Cái chuông khi*, *Xóm chuông ngựa*, *Ngồi đợi ngoài hành lang* với tập tiểu luận duy nhất *Mười lăm năm thi ca miền Nam* chưa kịp xuất bản thì xảy ra biến cố vô thường dâu biển năm 1975.

Tâm đắc với tư tưởng đại văn hào Dostoievsky: “*Tôi sợ phải tỏ ra có tâm hồn cao thượng.*” Hay với Nikos Kazantzakis: “*Hãy cứng rắn, kiên nhẫn, chịu khó...Hãy khinh bỉ hạnh phúc.*” Và nhất là với Henry Miller: “*Một thi nhân chân chính đích thực thì luôn luôn độc hành, tự do tự tại. Cái mà người thi sĩ cần chính là sự cô độc cô đơn.*” Sơn Núi im lặng mặc như lời, vẫn ngẩng cao đầu một cách lẫm liệt, tuyệt nhiên không thềm gia nhập bất cứ hội đoàn đảng phái, bè lũ đám đông, tập thể phe nhóm nào cả. Lặng trầm tách biệt riêng ra, đứng độc lập, làm lì bước đi một mình một bóng như sư tử rừng xanh, khiến những bè lũ cáo chồn dâm ra đổ kỵ nghi ngờ ganh ghét, chẳng dám lại gần, đứng xa xa mạ nhục chửi rủa cho thỏa cái thói tật sần si ganh tị. Chàng thi sĩ lại càng dấn mình vào nẻo thâm sơn rờn lạnh cô đơn cùng tuyệt, heo hút tận chốn miền chẳng có đâu nơi:

Có bay cao chín tầng trời

Chỉ nghe thượng đế ngàn đời nín thinh

Có dòm sâu tận cửa mình

Cũng không thấy được cái hình thế gian

Cái hình thù thế gian như thế nào khó mà thấy cho rõ ràng được, nhất là sau trận dâu biển vô thường 1975. Trong khi hàng ngàn người bị đi học tập cải tạo, đi lao động kinh tế mới, hàng triệu người sợ hãi vượt biên giới trùng dương ra nước ngoài thì Nguyễn Đức Sơn đơn độc lặng lẽ rời Sài Gòn đưa vợ con lên núi rừng Đại Lào ở Bảo Lộc, Lâm Đồng, sống trên đồi Phương Bối Am, nơi chốn cũ ngày xưa thiển sư Nhất Hạnh đã khai phá dựng lập từ năm 1958. Bây giờ

trở trở ngọn đồi hoang vu cây cỏ dại mọc um tùm, chỉ còn một cái hồ chứa nước bằng xi măng hình chữ nhật cũng đủ cho cả gia đình thi nhân tạm trú trong đó. Có đến tận nơi chứng kiến cảnh đời hiu hắt khắc nghiệt của thi sĩ thì mới hiểu nổi hai câu thơ tiên tri đã viết tự bao giờ: “*Sinh ra tôi có làm thơ. Để điều linh vẫn như chờ riêng tôi.*” Vâng, điều linh trầm thống vẫn bám theo đọa đày vây khốn một hồn thơ tươi tã rã rời:

Buổi tối đó bầu trời như muốn ngã

Tôi một mình ôm lấy bóng trăng tan

Mây thấp quá và hồn tôi tối quá

Không chỗ nào thở được dưới trần gian

Ơi chao! Dù sống trong tận cùng thống khổ tang thương, nhưng thi nhân vẫn chịu đựng một cách nhẫn nhục phi thường, tự biến lòng mình thành đại dương sâu thẳm, chấp nhận chất chứa và tiêu dung tất cả mọi thứ cặn bã của thế gian trút xuống, giống như họa sĩ vĩ đại Van Gogh: “*Đau khổ không than van là bài học duy nhất chúng ta phải học trong cuộc đời này.*” Sơn Núi cũng vậy, chưa bao giờ nghe chàng than thở, oán hờn chi cả mà cứ lầm lũi sớm chiều bằng chiếc xe đạp cọc cạch vào rừng kiếm củi khô chở xuống chợ Blao đổi lấy gạo muối đem về. Thế đó, một cuộc đời vô cùng thanh bạch, hết sức giản dị đơn sơ, rất bình thường chẳng có gì cả ngoài một hồn thơ vẫn trào dâng bao nỗi niềm chi thao thức nhức nhối quá diêu mang:

Về đây say với trăng ngàn

Phiêu diêu hồn ngập giấc vàng đỏ em

Trăm năm bóng lửng qua thềm

Nhớ nhung gì buổi chiều êm biển rồi

Mai kia tắt lửa mặt trời

Chuyện linh hồn với luân hồi có không

Thái hư chừng sắp chuyển vòng

Đại dương tràn kéo núi đồng tan đi

Chúng ta giờ ước mong gì

Vấn mình gửi cát bụi về mai sau

Thấu suốt tương lai như thi sĩ tiên tri thấu thị Rimbaud đã từng thấy, ngày mai đây “*sa mạc lan dần*” trên mặt đất hoang vu, thấy rõ tận tường cõi người ta giữa thời đại văn minh cơ khí đang dần dần máy móc hóa con người, bọn hãnh tiến trên toàn thế giới đang muốn biến con người thành những công cụ để sử dụng theo ý đồ độc tài nào đó, thi nhân vất bỏ sạch sành sanh hết thảy mọi sự xuống đồng rác thành phố khô kiệt, đơn độc quay về với thiên nhiên rừng núi, cúi xuống quỳ hôn lòng đất mẹ, hít thở cùng mây trắng trắng ngàn sương khói cỏ hoa và đốt lên ngọn lửa tịch mịch quanh đây. Ngày ngày lúi thủi cuốc đất làm rẫy trồng thông, gieo hạt giống mầm chồi xanh tươi mới. Thế rồi hàng ngàn cây thông đã phủ kín triền đồi thành một cánh rừng thông xanh rợp ngời bóng mát để cho hoa cỏ bướm vàng hát ca lặng lẽ vô thanh giữa đất trời tự tại một mình một cõi tự do :

Được làm một sinh vật tự do

Cho đến chết

Tôi quyết không lết

Cũng không bò

Như hầu hết đồng loại hai cẳng

Cứ suy tư nhưng cứ giống chó

Đó đó

Đó

Thái độ vô úy không sợ hãi trước thế cuộc hỗn mang là một thái độ hùng tráng mà người thi sĩ đơn thân độc mã thể hiện giữa thời buổi dầu sôi lửa bỏng, đất bằng dậy sóng ngả nghiêng làm đảo lộn hết mọi thứ giá trị cao quý, nhất là giá trị tinh thần đạo đức cũng xuống cấp trầm trọng, hầu như không còn đất đứng nữa rồi. Ngay trong giới tu sĩ Phật giáo, hình ảnh tiêu biểu, tượng trưng cho đạo đức con người cũng mất đi ý nghĩa tốt đẹp, bởi đa số đều hướng ngoại tầm cầu, chạy theo hào nhoáng âm thanh sắc tướng bên ngoài, vô tình biến Phật giáo thành Độc thần giáo, xem Đức Phật như vị thần linh ban phước giáng họa. Họ đem Phật, Tổ ra kinh doanh đủ mọi hình thức, tranh nhau làm thầy phong thủy, thầy cúng, thầy bói coi tướng, đoán vận mệnh, xem nhà cửa bếp núc, cúng sao giải hạn, đua nhau tạc tượng Phật khổng lồ, xây chùa đồ sộ nguy nga rộng lớn, dựng tháp hoành tráng cố đạt hạng nhất để được xếp vào kỷ lục Guinness, nhằm mục đích phục vụ “*du lịch tâm linh*.” Quá vô ích vô nghĩa, phi lý nhất là những cái tháp xây lên tốn bạc tỷ, chỉ để chuẩn bị khi chết, họ vào nằm rục xương cốt trong đó. Họ cũng ráo riết chạy theo bằng cấp, bon chen giành giật chức vụ lãnh đạo tăng đồ, lập hội này nhóm nọ lu bù gọi là Phật sự, tìm cách phát triển kinh tế riêng tư, hưởng thụ đủ thứ danh lợi thế gian và hèn nhát toa rập làm công cụ cho các thế lực vô minh, tiếp tay đưa Phật giáo vào chỗ bạc nhược suy đồi:

Tôi có biết nhiều thiền sư

Rất được lòng quần chúng

Nhờ liên hệ tưởng xa mà gần

Với đủ các loại súng

Đúng là như vậy đó, ai cũng xem thường, khinh bỉ khi nhìn thấy nhiều vị tăng sĩ đi xe hơi tới Mặt trận Tổ quốc, tới Quốc hội, ngồi lơ lảo thảo luận với các đảng viên chính trị về các vấn đề tham nhũng hối lộ, về dân số tăng nhanh, về giáo dục suy thoái, về kinh tế suy sụp, về kế hoạch sinh đẻ, về tệ nạn xã hội... Rồi hô hào tín đồ hãy chấp hành mọi chủ trương đường lối, cố tu phước gắng niệm Phật cầu nguyện chết về niết bàn, hưởng cảnh cực lạc phương tây mơ hồ nào đó, còn sống thì phải tốt đời đẹp đạo...Thật là lố bịch làm sao ! Nhà thơ Nguyễn Đức Sơn tuy cũng có vài đứa con đi xuất gia nhưng đành phải nói lên mặt trái của một số tà sư quốc doanh thời bây giờ đầy thôi. Dù *tịnh khẩu* lâu rồi mà vẫn muốn gầm lên một tiếng cho khỏi day dứt quần quai:

Nói

Ói

Mỗi lần nói là mỗi lần muốn ói mưa nhưng cũng đành phải nói thôi, Sơn Núi cứ khăng khai nói cho những ai còn chút tối thiểu lương tâm nghe ra một sự thật đau lòng nhất, đó là chỉ có vi trùng trong thân sư tử mới ăn thịt sư tử, cũng như vậy, chỉ có tăng sĩ mới có thể phá hủy, phá hoại Phật giáo chứ tuyệt nhiên chẳng phải ai cả, chẳng có thể lực bạo quyền nào nhúng tay vào được cả. Đây là những lời thơ tâm huyết chỉ thẳng vào sào huyệt những kẻ giả danh tăng sĩ, bọn nội trùng Phật giáo cuồng đức loạn tâm:

Về đi thôi kiếm chỗ nằm

Mỡ chuông đang nện trắng rằm ngất ngư

Thiền sư ăn thịt thiền sư

Niết bàn nhiều giống chân như nhiều nòi

Tâm teo tóp trí cọc còi

Ma đang thuyết pháp quý đòi giảng kinh

Kìa em tịnh thủy một bình

Cửa Không ai viếng cửa mình tôi thăm

Kinh khủng thật, chỉ có Sơn Núi mới đủ khí phách hùng tâm tráng khí, cá tính khốc quỷ kinh thần, bộc trực can trường mới dám sấm sét thẳng thắn chỉ trích ngay vào mặt, chẳng vị nể làm bộ giả đồ cung kính gì cả, thích nói là cứ nói ào ào ra vậy thôi. Đôi khi “*dĩ độc trị độc*” cũng cần thiết lắm phải không? Không những tấn công kẻ ác quỷ tà ma mà nhà thơ còn muốn bạt tai bọn triết gia kinh viện suy tư thiếu máu, chính bọn này bày đặt ra đủ thứ chủ nghĩa này, học thuyết nọ... vô tình làm băng hoại và ám sát cả nhân loại suốt từ nghìn xưa cho đến hôm nay:

Tại sao

Thơ cứ mênh mông hát

Khi trái đất

Đang bị bằm nát

Bởi đủ loại triết gia kinh viện

Chưa bị ai

Tát

Tát tai, đá dít là một cách nói gây ấn tượng kiểu sấm sét Nietzsche, phá hủy đập đổ hết mọi thần tượng hư ngụy, biểu lộ thái độ tổng xuất bọn lưu manh đều giả, chuyên môn ném đá giấu tay, ngậm máu phun người, những kẻ ma cô xảo trá, lập lờ trá trở đánh lộn con đen trên trận đồ đảo điên của những cái gọi là chủ nghĩa, học thuyết, tôn giáo, văn hóa, văn nghệ bây giờ:

Khách đến

Sao ta hết thiết tha

Ngồi ã

Bởi

Cách gò mối không xa

Không phân biệt nổi người hay ma

Có theo tôn giáo học thuyết hay chủ nghĩa nào không nhỉ?

Nheo mắt già nhìn kỹ

Rất hy vọng không phải điểm dĩ

Trên trận đồ văn hóa nội ngoại đảo điên

Để khỏi thương cho sự ra đời

Thiếu suôn sẻ tự nhiên

Của thời vàng nhão

Từng bị a dua tra khảo

Quá tội nghiệp

Ừ quả là đáng tội nghiệp thay! Trước thảm cảnh bi đát đang xảy ra trên toàn cầu khắp mặt đất trầm trọng đau thương, cả thế giới đang bị đủ thứ vũ khí tối tân bằm nát bấy ra như thế, thi sĩ cất cứ lại đi bày tỏ với các đấng giáo chủ xưa nay một nhận xét tương như rờn đùa chơi:

Hỡi các Đấng Giáo Chủ Kim Cổ

Dù Đạo của các người

Thành hay không thành

Cỏ mộ

Vẫn cứ xanh

Thành thật nêu lên một nhận xét tinh tế như thế, không biết các đấng gọi là giáo chủ kia có chịu nghe hay không? Bởi vì:

Nếu không có ma

Khó bề thấy được Phật

Đó là sự thật của trái đất

Nhưng nghĩ cho cùng tất cả đều trật lất

Thật vậy, trong khi cả nhân loại đang chờ đợi một vị cứu tinh xuất hiện, Tây phương cầu nguyện Thượng Đế giáng thế, Đông phương hy vọng mong chờ Phật Di Lặc xuống trần, còn Sơn Núi thì niêm hoa vi tiếu, phiêu phiêu làm thơ chơi :

Xe chênh bánh giữa luân hồi

Ưu bi chờ ngập bến trời bao la

Ngày chưa sập bóng ta bà

Đã nghe chuông Hội Long Hoa đến rồi

Một chàng Di Lặc xa xôi

Một tâm ảo tượng tôi ngồi thâu đêm

“Một tâm ảo tượng tôi ngồi thâu đêm” cũng đủ chỉ ra tất cả mọi sự nguyện cầu, hy vọng mong chờ kia đều hoàn toàn vô nghĩa phải không ? Bởi vì Phật Chúa tự bao giờ, vốn hằng hữu ngay trong lòng mỗi người chúng ta đây rồi, chỉ vì vô minh mà mình không thấy đấy thôi, cho nên mới bày ra lay lục, cầu khẩn, khẩn vái liên hồi. Trên pháp hội Hoa Nghiêm, Đức Phật đã bày tỏ phát biểu:

Nếu người muốn biết rõ

Chư Phật khắp ba đời

Hãy quán pháp giới tánh

Đều do tâm tạo thôi

“Đều do tâm tạo thôi” hay tất cả do tâm tạo là một tuyên bố vô tiền khoáng hậu, thấu suốt cổ kim, đưa con người trở lại với ánh sáng ban đầu, sống với tự tâm tự tánh. Hạnh phúc hay đau khổ, niết bàn hay địa ngục... cũng đều do chính mình tạo ra thôi, chứ tuyệt nhiên không phải do Phật trời, thượng đế nào tạo ra cả. Đây là chân lý vĩ đại mà Thế Tôn đã khai thị trên tuyệt đỉnh Linh Sơn, cách đây gần ba nghìn năm rồi. Rất tận tường, quá rõ ràng như vậy mà đa số người ta vẫn không hiểu, không thấy, cứ chạy kiếm tìm nhón nhác, van vái bái lạy, khẩn vọng mong cầu Phật Di Lặc ra đời để cứu nhân độ thế thì quả thật là tà kiến điên đảo, chao ôi ! Thôi thì, thi sĩ chỉ còn biết quay về trong niềm im lặng, lắng nghe thơ hát giữa mộng mênh vũ trụ và bàng hoàng thấy mưa lộng nắng trào sơ nguyên huyền ảo :

Tôi không thể hiểu vì sao

Mà ôi chao

Nắng trào

Tịch tịch

Tịnh hồn du sĩ, quy hồi đòi cao lững lờ thơ bay đầy mây trắng. Oĩ mây trắng nắng vàng hoa cỏ trở lặng im. Trong niềm cô liêu hiu quạnh, lặng hồn nghe nắng trào tịch tịch vô vi, thi nhân nhẹ nhàng đưa chân lững thững đi đứng bỗng tênh trên đồi cao Phương Bối cuối mùa thu nhìn ngắm rừng sương phiêu phưởng lướt bỗng bành :

Trưa đứng một mình đợi ai lên

Đất trời đâu có dưới và trên

Gò cao ối sót rụng một trái

Dòi ăn một bên ta một bên

Hình ảnh “dòi ăn một bên ta một bên” thật cảm động, không thể nói nên lời. Phản ánh tình trạng nhà thơ đang đói, đói và đói, gian nan và khổ cực bức bách thường xuyên ráo riết đến chỗ gần tuyệt lộ. Đỗ Phủ ngày xưa chắc cũng nghèo xơ xác hàn vi đến vậy là cùng. Thế mà không biết có một phép màu nào đó đã âm thầm trợ lực cho thi sĩ vượt qua và vượt qua mọi thử thách cực khổ gian nan một cách ngoạn mục như vậy. Giống như nhà văn Henry Miller, một đại văn hào mà Phạm Công Thiện ca ngợi tới mây xanh, rời bỏ kinh thành New York về vùng sơn thượng Big Sur quyết định không làm gì hết, ngoại trừ sáng tạo vì nhà văn nhận định rằng : “*Bốn phận của thiên tài là giữ phép màu sinh động, là luôn luôn sống trong phép màu, là khiến cho phép màu càng màu nhiệm hơn nữa, là không thệ nguyện trung thành với bất cứ cái gì, nhưng chỉ sống một cách màu nhiệm, suy tưởng một cách màu nhiệm, chết một cách màu nhiệm... Sự kỳ diệu và huyền nhiệm của cuộc đời bị bóp nghẹt trong chúng ta, khi chúng ta trở thành một phần tử nào đó có trách nhiệm với xã hội.*”***** Sơn Núi cũng vậy thôi, cũng rút lui về núi rừng hoang vắng tịch liêu, nằm lẫn trong sương mờ vạn cổ, gõ vào vách đá mà hát khúc hạo nhiên chi khí ca và sáng tạo, sáng tạo không ngừng qua từng hơi thở, từng tế bào mạch máu, từng bài thơ như *Một mình đi luôn vô luôn ra trong núi chơi*. Bài thơ này được Trương Hồng Sơn, bạn cũ của Sơn Núi rất thích như lời thi sĩ cho biết : “*Ừa, hòa bình thế giới đã ló dạng từ lâu rồi sao mà một tiến sĩ Việt Nam làm việc ở Nasa là chàng Trương Hồng Sơn gật gù ngâm nga “Một mình đi luôn vô luôn ra trong núi chơi” của đấng tử Nguyễn Đức Sơn non này!*” Bài thơ chỉ có mấy câu thôi mà hàm ý sâu xa cả một kiếp người:

Khi thắm mệt tôi đi luôn ra núi

Cuối chiều tà chỉ gặp bãi hoang sơ

Bước lủi thúi tôi đi luôn vô núi

Nghe nắng tàn run rẩy bóng cây khô

Chân rục rã tôi đi luôn ra núi

Hồn rụng rời trước mặt bãi hư vô

Hư vô, hư vô, hư vô là gì mà thi sĩ rụng rời khi giáp mặt ? Phải chăng như nhà văn Hemingway, người đã từng đạt giải Nobel văn chương vào năm 1954, bị hư vô ám ảnh suốt một đời cho đến khi tự tử ? Không biết, không biết, thưa rằng chẳng biết chi mô, chỉ biết rằng nắng trào, lửa cháy tịch mịch trong lòng chàng thi sĩ kỳ dị kia rất yêu thích nghệ thuật, lấy nghệ thuật làm lẽ sống cho đời mình như có lần chàng tuyên bố trong Thay lời tựa tập thơ *Tịnh khẩu* : “*Có sống nhiều năm ở Sài Gòn nhưng không hề thấy chút chi cái đẹp của thành phố và tự hỏi không hiểu vì sao hàng tỉ người có thể sống trong những đô thị lớn trên thế giới. Sẽ tự cứa cổ tự tử ngay nếu một ngày nào đó đầu thai lên thấy đất của các đô thị, nhà cửa và khu kỹ nghệ tràn lấn quá nửa diện tích của núi rừng, sông biển, thác suối, ao đầm hồ... Tự nhận là tha thiết với xã hội vô chánh phủ, khó có thể có trên thế giới này. Từ đó, từ đó thôi cũng dễ tắt thở rồi. Vậy chớ cái gì làm cho nó có thể còn sống được cho tới ngày nay ? Ông Phật, ông Khổng và nhất là ông Lão, đành rồi, nhưng còn một ông bao trùm hết và hốt ba ông kia bốc cao lên: Ông Nghệ Thuật.*”

Đúng thế, nghệ thuật là hình thái ý thức xã hội đặc biệt, dùng ngôn ngữ hình tượng sinh động cụ thể, gợi cảm để phản ánh hiện thực và truyền đạt tư tưởng tình cảm tuyệt trần Chân Thiện Mỹ. Nghệ thuật là một phương tiện giúp cho chúng ta đạt tới chân lý, tới cái như thật, như thị, như như. Sự thật khách quan như thế nào nhìn đúng như thế ấy, bản chất mình như thế nào nhận đúng như thế ấy nhưng dĩ nhiên điều kẻ sáng tạo thấy biết đó không phải là sự thực khách quan cứng nhắc khô khan mà là sự thực sinh động, rung động hơi thở sự sống, rộn ràng nhịp đập thiên thu. Như vậy nghệ thuật ở đây là hơi thở, là đạo sống đích thực, sống hoàn toàn tự do tự tại, giải thoát mọi ràng buộc, mọi trói cột vào vòng nô lệ thế gian. Người nghệ sĩ vĩ đại là biết sống thanh thản an nhiên giữa cuộc tồn sinh, dù ở trạng huống bi đát nào thì cũng không run sợ, hèn nhát, van xin, vẫn tự tin chắc nịch vào nội tâm thâm hậu của chính mình, thể hiện qua thơ văn, nhạc họa nhằm nhập điệu ngay vào cái thực tại hiện tiền, ngợi ca cuộc sống yêu thương, thưởng ngoạn cuộc đời rỗng rang vô sự. Từ cái nhìn đó, nhà thơ mở rộng lòng ra tâm sự cùng các con cái của mình một điều chi muốn dặn dò nhắn nhủ:

Mai kia tan biến hận thù

Giữa đêm sao chiếu mịt mù phương đông

Cha về ôm cả biển sông

Duỗi chân duỗi cẳng nằm không một đời

Cho con cha hứa một lời

Đuổi mây thiên cổ rong chơi tối ngày

Thu nào tóc bạc òa bay

Có con chỉ trở mới hay cái già

Cúi hôn trời đất đậm đà

Cha tan theo bóng trăng tà vạn niên

Nguyễn Đức Sơn mà người dân ở quanh vùng phố núi Bảo Lộc đều gọi là Sơn Núi một cách thân mật, rất thương yêu vợ con và làm thơ dành cho con cái cũng khá nhiều, bài nào cũng chặt chiu nhiều ý tứ sâu xa thâm trầm, vô cùng xúc cảm rưng rưng:

Xem cha đốt cỏ ngoài rừng

Nâng niu mẹ ẵm theo mừng không con

Có vài chiếc lá còn non

Gió xua lửa khói nổ giòn trên không

Nắng tà trải xuống mênh mông

Bước theo chân mẹ cha bằng hư vô

Nắm tay lật úp đi con

Co thân tròn trịa như hòn đá lăn

Muốn cho cuộc sống không cần

Tập cho quen mắt thẳng bằng từ đây

Nằm yên thôi chớ vùng vằng

Để cha rờ miệng con bằng mật ong

Bè luôn cái lưới cho cong

Nói năng lấp liếm mới hòng người nghe

Xưa ông nội đến nơi này

Sóng xanh mơ mộng những ngày thanh niên

Sáng chiều bơi lội như điên

Tập cha ôm côi vô biên một mình

Nước vô mặt mũi linh bình

Cha gần ngộp thở nên kinh luôn ông

Bây giờ biển cũ mênh mông

Dẫn con về thở cũng không được rồi

Một ngàn tư tưởng xa xôi

Rừng cao một khoảnh cha ngồi ru con

Khi không tạo tạo nên mây

Lọt ra từ côi không ngày không đêm

Xưa kia trên cái bụng mềm

Tao đâu ngờ đã chất thêm lượng sầu

Đất trời đến thuở rụng râu

Có tao hậm hực ngồi khâu cuộc đời

Thế đó, một bầy con sinh ra đều đặn dưới trăng mờ sương khói rừng xanh, có hai cô gái út Phương Bối, Tiểu Khê, bây giờ đã lớn hết rồi, trừ Đức Thảo đã mất, còn lại đứa nào cũng tung cánh chim trời, rời núi rừng hoang vắng bay xuống vùng thung lũng bình nguyên, biết sống tự lập và cũng biết mần thơ, nhất là thơ Nguyễn Đức Vân, Nguyễn Đức Yên bằng bạc hơi giống hồn thơ lục bát của phụ thân. Bởi do có nhiều con cái, lúc nhúc thê tử như vậy, làm sao không tránh khỏi phiền não khổ lụy, nên chi Sơn Núi có lúc cũng *Nói thật*, một sự thật nào nùng, túng thiếu của những gia đình nhe nhóc buồn thiu:

Ở ăn với mẹ mày nhiều

Có trưa hộc máu có chiều trào cơm

Có đêm quần trí sôi đờm

Sáng ra cuộc sống quá nhõm con ơi!

Ru con cha rống thấu trời

Oan khiên tan ở giữa đời cho mau

Sầu khổ thái quá, hân hoan thái quá, thi sĩ đi từ cực đoan này đến cực đoan khác một cách tự nguyện, tự dẫn thân liều lĩnh đường đầu cho đến tận cùng một vấn đề nào đó trong cuộc sống như muốn khám phá để bùng vỡ ra điều chi bất khả tư nghì. Quả thật, không thể nghĩ bàn chi được hết, chỉ còn một cách thể hiện bằng hành động nhập cuộc, ôm trọn tử sinh trong vòng tay say đắm một lần thật chặt, vì biết rằng chẳng có gì hơn là mộng mị ảo giác hoang mê:

Rồi mai huyết lạnh anh về

Ru nhau gió thổi bốn bề biển xưa

Trăng tà đổ bóng cây thưa

Mộng trần gian đã hái vừa chưa em?

Chắc có lẽ chỉ có Nguyễn Thị Phượng mới trả lời được câu hỏi này mà thôi. Ơi chao ! Hình ảnh nàng thơ gầy mấy chục năm trời sống với chàng thi sĩ dị thường trên núi cao ấy là một hình ảnh đẹp như huyền thoại, một vẻ đẹp hy hữu hiếm hoi đầy sức chịu đựng kiên trì nhẫn nhục, vô cùng độ lượng bao dung. Tình yêu của con người trên mặt đất quả thật vô lượng vô biên, vừa huyền diệu thiêng liêng mà cũng vừa phù du huyền mộng:

Sáng mênh mêng

Ta đi thơ thẩn trong vườn hồng

Ồ bông ồ mộng ồ không

Sống hiu hắt lặng lẽ riết trên núi đồi heo hút suốt hơn mười lăm năm sau, vào tháng 12 năm 1992 nhà thơ mới làm một cuộc phiêu lưu xuống núi, thăm lại Sài Gòn. Chốn cũ giờ đây quá nhiều đổi khác, bạn bè xưa tan tác tàn xiêu, chẳng biết phương nào trôi nổi. Đôi ba thằng bạn trí thức xưa, bây giờ lưỡng lự phân vân trên con đường tiến thoái lưỡng nan, vì bị mắc vướng vào vòng mâu thuẫn xung đột nội tâm, không biết dứt khoát như thế nào, cảm thấy lòng dạ bất an. Thông cảm tình trạng của bạn, Sơn Núi nhẹ nhàng *Tâm sự với một đảng viên trí thức muốn ra khỏi đảng*:

Anh đi cách mạng bao năm

Từ rừng đến phố đao găm chưa xài

Vẫn chưa dứt điểm sòng bài

Tấm thân ê ẩm khuya dài đau sao

Cứ yêu tha thiết đồng bào

Tuy nhiên hễ thấy máu trào thì ngưng

Những tên dở dở ương ương kiểu ấy, dĩ nhiên là sống nhạt nhẽo, thiếu sinh khí, chỉ biết đeo mặt nạ giả dối. Rồi từng bước đơn hành giữa thành đô náo nhiệt, viếng thăm dăm bảy con đường xưa đây đó và một chiều phiêu hốt theo cơn gió, ngập ngừng dừng lại ghé *Thăm bạn là công nhân nghèo dọn nhà*:

Xe ba gác đã đến rồi

Mau mau bàn ghế chảo nồi chất lên

Vợ chồng được mấy tấm phen

Những đêm hạnh phúc nhà bên khó dòm

Giờ này còn cãi om sòm

Nhựa nhôm cũng món tiền còn mang theo

Đừng quên cái khoản cút heo

Gởi về quê giúp ruộng nghèo đói phân

Thật là tiêu biểu làm sao, miêu tả đậm nét cả một nếp sống bấp bênh của giới dân nghèo lao động không có hộ khẩu thành phố, phải ở tạm bợ, bôn ba hối hả chạy ngược chạy xuôi tìm sinh kế để kiếm ăn qua ngày lay lắt. Đây là đa số những cảnh đời vất vả gian nan, hết sức cực khổ lao đao đói rách nhọc nhằn. Lặng hồn sờ sờ, khi nhà thơ bất ngờ tái ngộ tao phùng một người bạn xưa kia là tu sĩ, đại đức ở chùa, chuyên nghiên cứu kinh điển Nguyên thủy, thế mà không hiểu tại sao, giờ đây lại là cán bộ đảng viên cộng sản, bèn *Tâm sự với một đảng viên gốc chùa* :

Nay về thành phố tình cờ

Cố nhân gặp lại sững sờ bể dâu

Anh vô chùa được bao lâu

Thì theo cách mạng nhiệm màu dắt ra

Hai lần bái biệt cửa nhà

Thoát ly mấy kiểu chắc là khác nhau ?

Tay sờ mái tóc trắng phau

Có khi nào ngẫm cái đau dữ dần

Vợ con thừa thãi cái ăn

Cảm ơn một chút trán nhăn riêng mình

Tâm sự như vậy là cũng dư hiểu nỗi lòng nhau rồi phải không? Chẳng cần phải luận bàn chi thêm nhiều nữa với bọn cơ hội bĩ ổi này. Tâm tính con người đổi thay đột biến, biết đâu mà lường? Trước kia là bạn bè thân thiết thâm giao, còn bây giờ thì tư tưởng đối nghịch hoàn toàn khác hẳn, khi bạn bầu lâu ngày gặp lại *Trên sân thượng một nhà hàng đặc sản*:

Cố nhân này cố nhân ơi!

Sợ gì bại thực cuối đời đấu tranh

*Yêu cầu nhậu tiếp đi anh
Mặc tôi ngồi ngó trời xanh ngáp ngừng
Ngày xưa từ chối vô bưng
Tôi đi lữ thẳng cái lưng quen rồi
Thơ văn không kị cháo nôi
Cảm ơn gặp gỡ bồi hồi bắt tay
May mà còn có chiều nay
Bánh mì tôi gặm mây bay anh nhìn*

Nhìn thấy mây bay trên bầu trời xanh bát ngát là một sự kiện trọng đại xảy ra trong đời, đối với những người xưa nay chỉ biết đắm chìm trong danh lợi. Cái giây phút bất ngờ họ chợt nhìn thấy mây bay là phút giây đáng ghi nhớ như nhìn thấy trái đất đang lăn quay lông lốc dưới gót chân. Những sự kiện đó vốn có sẵn từ muôn thuở rồi, nhưng có mấy ai ý thức được điều kỳ diệu ấy đâu? Bởi vì họ chỉ bận tâm lo cho cái bản ngã to đùng, lũng bùng trong cổ chấp, nên sống nô lệ vào cái ngã chấp thâm căn cố đế đầy tham vọng, tham lam, ôm đồm đủ thứ chuyện lợi danh, thành bại, đắc thất, nhất là khi họ có quyền hành, chức tước, địa vị thì lại càng sinh ra đòi hỏi thỏa mãn bản ngã nhiều hơn nữa. Bọn quan liêu này, thời nào cũng có, cứ bày trò nhậu nhẹt, ăn chơi trác táng, không những ngoài mấy nhà hàng lộng lẫy mà ngay trong các biệt thự tư gia là sinh hoạt của một số cán bộ đảng viên biến chất, vì họ có thừa tiền dư bạc nhưng thiếu một điều quan trọng nhất... Điều đó thì ai cũng biết rồi, chẳng cần phải nói rõ làm chi. Tuy nhiên, bất sá họ có sai trái gì, thì nhân vẫn giữ chút tình bằng hữu đến thăm, giống như thi hào Goethe: *"Tất cả những người tôi gặp gỡ là những kẻ mà tội lỗi của họ, chính bản thân tôi đều có thể vi phạm."* Với nhãn quan cảm thông, rộng rãi như thế, thi sĩ đi viếng thăm *Gặp gỡ tại nhà một đảng viên ngày chủ nhật:*

*Sáng nay chủ nhật đông vui
Bạn bè ăn uống tới lui khề khà
Bao cao su vút đầy nhà
Trẻ con lượm thối con gà lòi đi
Chưa kịp quét miễn xăm xì
Gia đình cách mạng thôì thì tự nhiên
Con gái đầu khá ngoan hiền
Nguýt xong cha mẹ hốt liền vườn sau
Cháu ơi! Thông cảm cho mau
Không gì bù lỗ nỗi đau làm người
Khách quan phân tích tiếng cười
Chú tin chắc chắn đời ươi khác rồi
Một bàn rượu ngoại chờ thôi*

Rửa tay vô bếp đồ mỗi dọn lên

Tin tưởng vào lẽ công bằng lý nhân đạo bao la của trời đất, nhà thơ xúc động làm thơ đồng cảm, chia sẻ cùng với biết bao cảnh đời éo le tội nghiệp của các chị em phụ nữ, những trái tim ứa máu đau đớn vì bị người yêu phũ phàng phụ rẫy, khi tình cờ một sớm mai lang thang phố thị, đi ngang qua nhà thương, bất ngờ *Gặp gỡ trước bệnh viện Từ Dũ:*

Chị đi khám sản phải không

Anh đâu chẳng thấy dáng trông lạc loài

Bao năm thai trứng nạo hoài

Năm nay đừng nhé thai ngoài tử cung

Họ nghi tày bạo lạ lùng

Oan khiên tội lỗi anh hùng bạn tôi

Gần nửa tháng rong rêu khắp nẻo phường xanh phố đỏ thị thành, một thành phố đầy bụi khói oi nồng thời công nghiệp máy móc khô cứng, chứng kiến biết bao cảnh ngộ vô thường đắng cay thay đổi, bên này khác hẳn bên kia, lòng dạ con người càng bạc nhược ươn hèn, suy đồi thối tha, cạn kiệt biến chất theo kiểu đều giả, lếu láo quý ma nhiều quá, chàng đãng tử ê chề ngao ngán mà *Giã từ thành phố Hồ Chí Minh:*

Mai tôi về núi em ơi!

Quần quanh thành phố ma chơi quý đũa

Thời công nghiệp dạo sân chùa

Tên siêu đấng tử cưỡi rùa trong mơ

Ba năm ví bỏ làm thơ

Ba ngàn năm nữa ai rời tan hoang

Bên này đèn điện sáng choang

Bên kia vách mộ nắng loang tắt rồi

Thôi thế là cũng đủ, một vài bức tranh xã hội sẫm màu sầu khổ, bất an, cơ hội, hưởng thụ, vinh váo, vô cảm, hợm hĩnh dưới cỏi phù sinh kia là vậy. Thấy gì chẳng hay chỉ thắm ngậm ngùi ? Lui về núi cao nằm ngắm mây trời suốt sớm trưa chiều tối... Rồi cảm hứng những vần thơ phơ phất giữa hồn rung :

Êm êm chiều xuống chập chùng

Gió lên lùa cả mùa đông vào hồn

Sương mù giăng kín bản thôn

Mái khoan thai đếm giọt buồn theo mưa

Cây rừng chuyển giọng sầu đưa

Nhịp vang theo nhịp như xưa lắm rồi

Suối khô đã tiếp lượng trời
Ngày xanh tôi vẫn một đời tịch liêu

Thi ca

Không thể nào đồng nghĩa
Với tiếng kêu la
Rồi chết

Tôi đâu có muốn làm thơ
Ngửa tay xé giấy hồi giờ quẹt chơi
Cõi riêng nghi ngút cả đời
Cũng e nằm hết sau lời lẽ kia
Ai về khuất tịch đá bia
Thấy ra ngàn thuở vài tia nắng mù
Đồng thanh xin đứng gặt gù
Chớ hòng kiếm cách bỏ tù hồn tôi
Cái nòi bình giải lời thôi
Có hay chữ nghĩa đắp bồi tang thương?

Sương mù từ dưới thung lũng ùn lên bay là đà lã lướt quanh triền đồi non núi lạnh pha phôi.
Rồi đến cuối năm 1996 nhà thơ đang tử lại ngửa ngáy tay chân nên làm một trận ngao du
phiêu bông xuống núi lần nữa, theo cách điệu Ủ, vậy đó:

Đã gần sáu chục tuổi rồi
Làm thơ trắc nết như hồi hai mươi
Núi thần vây bủa đười ươi
Lang thang tôi kiếm con người hôm nay
Gặp em thuở tóc đang bay
Chòi hoang nằm mộng hai tay tuột quần

Thằng bạn Đặng Toàn đang sống bồng bênh bên Mỹ quốc, cháu ruột nhà phê bình Đặng Tiến, là một người thuộc lâu lâu thơ Nguyễn Đức Sơn, hầu như không sót bài nào, rất thích câu “Lang thang tôi kiếm con người hôm nay.” Và “Chòi hoang nằm mộng hai tay tuột quần.” Nghe hẳn vừa đọc thơ vừa bình giải cả tiếng đồng hồ qua điện thoại cũng vui, cảm thấy hay, hay tuyệt. Ủ “Chòi hoang nằm mộng hai tay tuột quần” là mộng trong cuộc mộng du dương, cũng như không hề uống rượu mà vẫn thấy say sưa túy lúy như thường. Sơn Núi

chưa bao giờ nhấp đến một giọt rượu gạo, rượu nếp hay bia bọt nào hết cả nhưng rượu thơ, rượu nhạc, rượu hồng nhan thực nữ thì cứ vẫn lai rai nốc cạn chén lai láng bồi hồi:

Tôi không hề nhậu em à

Thế nhưng trời đất đậm đà luôn say

Thiên đường nếu chẳng chốn này

Cắn răng chịu vậy miễn bày xa xăm

Cho nâng nhé một chút cầm

Có đâu nhất thiết phải nằm trên mông

Giọng thơ như cung đàn trầm dịu yêu thương lướt nhẹ hòa âm thấm thía tận tâm can thể phách một nỗi đau đời xót xa cho biết bao thân phận gái bia ôm, những nàng Kiều hiện đại ở khắp dọc đường khách đấng tử giang hồ một hôm nọ tình cờ ghé thăm qua:

Mai tôi về núi thật mà

Dẫu cho thực tế khác xa cái cùm

Bia ôm đã mọc tùm lum

Màn đêm thô tục bao trùm thanh niên

Thế nhưng giọng lưỡi thánh hiền

Dưới trên nhất trí đang ghiền phát huy

Tiền đồ quá mức báo nguy

Đau thay quần mục cài khuy cách nào?

Em ơi! Nước mắt cấm trào

Ngủ xong nhớ ngáp ào ào giùm nghe

Nghe ra niềm chi nào nề tê tái, nghèn nghẹn chẳng thể thốt nên lời :

Mai tôi về núi thật rồi

Chúc em ở lại đứng ngồi tự nhiên

Xem tôi chánh hầu thẳng diên

Tim pha chút máu thánh hiền cho vui

Rung đùi tập thể trở mùi

Núi cao tuy vậy ngậm ngùi vài năm

Trầm ca lặng lẽ âm thầm. Còn ai nhắn gởi lời tâm sự này? Dời gót chân quày về đỉnh núi. Cười với ngàn sương khói mênh mông. Hỡi em mây trắng vờn trong nắng. Lặng nhìn mình như có như không. Tận trong lòng sâu thẳm yên tư, thi nhân chợt vắng nghe máu chảy lạnh rần qua muôn kiếp hư linh:

Ngó mông ra núi Đại Bình

Hoàng hôn vừa xóa muôn hình phù vân

Cái danh ngàn thuở cóc cần

Sao nghe máu chảy lạnh rần trong ta

Đại Bình hay Đại Lão cũng là một ngọn núi ở cao nguyên Bảo Lộc. Bây giờ trên đồi thông bát ngát Phương Bối đã xây thêm một ngôi nhà có vài ba phòng tiện nghi tương đối, do sư bà Huệ Giác, viện chủ Quan Âm tu viện ở Biên Hòa và sư cô Hương Nhũ du học từ Ấn Độ về, tận tình giúp đỡ tài trợ cho gia đình thi sĩ. Sơn Núi ít khi nghỉ ngơi đây mà ở biệt lập một am vắng trên đồi cao nhất Phương Bối, nằm ẩn hiện giữa những bụi trúc xanh vàng lãng đăng sương mù bàng bạc mênh mang. Sáng trưa chiều tối lội lên vòng xuống quanh mấy triền đồi thông trúc biếc song thoai thềm thì với cây cỏ lá hoa:

Sương quá đời ta tuổi sắp già

Bao nhiêu học thuyết bước đều qua

Nay về dất bóng chơi am vắng

Ấu trĩ vườn trăng một tiếng gà

Một tiếng gà gáy trưa đầu đó dưới sơn thôn vọng lên vắng vắng rồi tan loãng bay là đà theo sương khói chập chùng lan tỏa khắp mông lung:

Nhờ hồng phúc

Mà nay

Mặc dù đã có gia đình bầy bạ rồi

Tôi vẫn đang ngủ trên am mây

Với những bậc thầy

Muôn thuở trước

Còn nghìn năm sau, nếu có ai chợt nhớ đến nhà thơ Nguyễn Đức Sơn thì cứ việc thoải mái như lời nhắn gửi khơi vơi:

Đời sau người có thương ta

Từ lâu xuống lỗ làm ma mất rồi

Đường xa xin chớ bồi hồi

Mả hoang nháy đại lên ngồi đi cha

Lạ lùng thay! Hình ảnh cái chết của nhà thơ hiện ra quả nhiên là tuyệt đẹp, đẹp như tiếng vọng trong ngần phát phơ giữa vô tận không gian và thời gian:

Ngàn sau

Phơ phất gò bông lau

Mầu nhiệm không những là cuộc sống đang là mà còn hiện hữu ở bên kia sự chết nữa, qua thần lực sức mạnh của nghệ thuật thi ca, nhà thơ đã vượt lên trên cái chết ngay trong sự sống từng giây phút thanh tân. Rất nhiều lần rồi, tôi về thăm Sơn Núi, ngồi đối mặt với một tâm hồn đã va chạm càn khôn tịch mịch, tôi cảm nhận ra được nhiều điều thú vị. Thú vị như nửa khuya thức dậy, thấy thi sĩ ngồi một mình bên bếp lửa pha cà phê độc ẩm rồi. Tôi chợt nhớ mấy vần thơ Tuệ Sỹ:

Ai biết mình tóc trắng

Vì yêu ngọn nến tàn

Rừng khuya bên bếp lửa

Ngồi đợi gió sang canh

Hình ảnh một người ngồi lẻ loi bên bếp lửa giữa rừng khuya đó thật đẹp, một vẻ đẹp bi tráng khi Tuệ Sỹ đi ẩn dật ở núi rừng Vạn Giã vào năm 1977 và đẹp cô liêu như Nietzsche, từ chức giáo sư đại học Basel, rút lui về vùng cao nguyên Naumburg năm 1879, sống những ngày cô đơn rờn lạnh nhất, chỉ biết *lang thang với bóng mình*. Hình ảnh Sơn Núi trên đồi Phương Bối cũng vậy thôi. Đồi cao lũng thấp sương rờn. Thơ về cưới hỏi cô đơn chốn này. Quanh chiều phiêu lãng ngàn mây. Thấy vàng hoa mộng trở đầy hoang sơ. Thở sâu và trầm cùng cây cỏ, vui nhẹ và bền cùng rẫy nương, thường đội cái mũ bê rê bạc màu trông giống Henry Miller chi lạ... Hòa nhịp bước sương trôi lên triền đồi cao xanh thoáng ngát, lòng phong quang đưa mắt nhìn xuống chồn vờn thung lũng dưới xa kia và bao giờ tôi cũng ngâm nga lai rai vài ba bài thơ của thi sĩ cho gió nắng bồn chồn rộn rã hát xôn xao:

Muôn năm thông vẫn dạt dào

Chiều nay trở lại lũng sâu xa xôi

Tóc em xuống nhẹ vai đời

Ghé thăm hạnh phúc rồi tôi độc hành

Ngày mai núi cũ tôi về

Dĩ nhiên hạnh phúc tràn trề em ơi !

Thơ bay tự cổ ngút trời

Quanh năm bảo đảm tuyệt vời nước mây

Cớ sao đãng tử bậc thầy

Hỏi ra từ đá tới cây lắc đầu

Sáng ra hôn nụ hoa hồng

Giữa trưa dừng cuộc ta bỗng mây trôi

Đít em là một cái nôi

Gốc cây bê tới đặt ngồi quá hay

Em ăn mặn anh ăn chay

Thằng ngu gặng hỏi hôm nay ăn gì?

Em ơi! Tịch tịch trời chiều

Thò tay hẹn ước đôi điều cho vui

Kéo mai cánh cũ sần sùi

Bâng khuâng thiên địa ngậm ngùi hồn anh

Một đêm sao ở trên trời

Thì nhau rụng xuống bên đồi cây hoang

Lao xao như nắng thiên đàng

Phấn thông hiu hắt bay vàng hồn tôi

Các em rồi sẽ xa xôi

Mình tôi ở lại bóng ngòi thiên thu

Thiên thu hiện hữu ngay trong cái bây giờ, ngay trong mỗi sát na đây thôi, rất thanh thản nhàn hạ tôi dạo quanh đồi núi thông dong, lòng rỗng rang như mây trắng, nhắc lại hồi xưa, thời Sơn Núi còn lưu trú chùa Trúc Lâm ở Gò Vấp, Sài Gòn, tôi thường ghé chơi, có lần cùng thi sĩ đạp xe rong rêu lên Lái Thiêu, Bình Dương chơi suốt mấy ngày đêm rồi mới về. Thời đó là năm 1973 tôi đang theo học Đại học Vạn Hạnh, mới tập tành làm thơ và học được ở thi nhân rất nhiều về kinh nghiệm sáng tác văn chương.

Phương Bối đòi thông lộng gió mây trời thiên thanh vĩnh thúy, thỉnh thoảng rợn gót chân du sĩ đi về, những chàng lãng tử tứ xứ mười phương ngưỡng mộ Sơn Núi, những bạn bè vong niên thâm thiết đều tìm viếng thăm một bạn thân tình như họa sĩ Đinh Cường từ Mỹ về, nhạc sĩ Trịnh Công Sơn, nữ sĩ Thu Nguyệt từ Sài Gòn lên, nhà thơ Nguyễn Dương Quang từ Đà Lạt xuống, nhà văn Bửu Ý từ Huế vào và mới vài tháng trước, thiển sư thi sĩ Tuệ Sỹ trên đường hành cước vân du cũng ghé lại thư thả chơi dăm ba ngày. Gần đây nhất vào tháng 7 năm 2013 tôi lại bầu rượu túi thơ lên Phương Bối, ngòi cùng Sơn Núi khề khà đủ thứ chuyện văn nghệ trong một quán cà phê ở phố núi Bảo Lộc một chiều mưa. Bữa đó tôi có làm bài thơ này tặng thi sĩ nhưng quên đưa, trước khi từ giã:

Gió bụi mù du sĩ ca

Qua bờ khốc liệt khiến nhà thơ cảm

Tịnh khẩu rồi lặng âm thầm

Trầm đêm nguyệt động hỡi thâm xứ nào

Tưởng chừng như giấc chiêm bao

Bao nhiêu bọt nước vỡ trào bấy nhiêu

Vọng sâu thiên cổ tiêu điều
Ngút đồi hoang dại khói hiu hắt vờn
Hoa cô độc trở cô đơn
Rợn màu máu lệ rợn hồn rưng rưng
Lời ru vắng gió sương rưng
Mộng du trên đỉnh mùa xuân một mình

Tâm Nhiên

* Nietzsche, *Tôi là ai?* Phạm Công Thiện dịch. Phạm Hoàng xuất bản, Sài Gòn 1970

** Trúc Thiên, *Hiện tượng Krishnamurti*. An Tiêm xuất bản, Sài Gòn 1967

*** Rainer Maria Rilke, *Thư gửi người thi sĩ trẻ tuổi*. Hoàng Thu Uyên dịch. An Tiêm xuất bản, Sài Gòn 1969

**** Phạm Công Thiện, *Triết lý Việt Nam về sự vượt biên*. Trần Thi xuất bản. Hoa Kỳ 1995

***** Henry Miller, *Thời của những kẻ giết người*. Nguyễn Hữu Hiệu dịch. Hồng Hà xuất bản, Sài Gòn 1971

Thơ Nguyễn Đức Sơn (chữ nghiêng) trích trong các tập:

Bọt nước. Mặt Đất xuất bản, Sài Gòn 1965

Hoa cô độc. Mặt Đất xuất bản, Sài Gòn 1965

Lời ru. Mặt Đất xuất bản. Sài Gòn 1966

Đêm nguyệt động. An Tiêm xuất bản, Sài Gòn 1967

Vọng. An Tiêm xuất bản, Sài Gòn 1971

Tịnh Khẩu. An Tiêm xuất bản, Sài Gòn 1973

Những bài thơ rải rác viết sau năm 1975./.

Nguồn: <https://damau.org/29865/nha-tho-kiet-xuat-nguyen-duc-son>

www.vietnamvanhien.org



VIỆT NAM VĂN HIẾN

www.vietnamvanhien.info



TỦ SÁCH VĂN HIẾN ONLINE VỚI HƠN 10700 TÁC PHẨM

